

Số: **701** /TB-TVD

Uông Bí, ngày **07** tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin ;

Căn cứ các điều kiện tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 với các nội dung như sau:

1. Thời gian, địa điểm :

- Thời gian: Từ 7h 30' ngày 28 tháng 4 năm 2026;
- Địa điểm : Tại Hội trường, Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin, số 969 đường Bạch Đằng, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thành phần tham dự Đại hội:

- Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty ;
- Các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội được chốt vào ngày 30/03/2026).

3. Nội dung Đại hội:

3.1. Đại hội thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng năm 2026;
- Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2025;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2025;
- Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025; đề xuất thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2026;
- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Đề xuất mức cổ tức năm 2026.

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (bổ sung ngành nghề kinh doanh mã ngành 7110 (tên ngành: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết Hoạt động đo đạc và bản đồ theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ).

- Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026;

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Đại hội bầu cử:

Bầu bổ sung 01 thành viên BKS để đảm bảo cơ cấu theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

4. Đăng ký tham dự Đại hội:

4.1. Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy xác nhận việc tham dự, hoặc ủy quyền tham dự tới Ban tổ chức Đại hội cổ đông qua đường bưu điện, fax, email trước 16 giờ 00 phút, ngày 27/04/2026 theo địa chỉ sau:

- Văn phòng Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin: số 969 đường Bạch Đằng, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

- Số điện thoại: 0203 3573 385 ; Số fax : 0203 3853 120 ; Số ĐD: 0936.464.482 (Ô. Bùi Ngọc Đức, Thư ký Công ty);

4.2. Cổ đông đăng ký bằng fax hoặc điện thoại,... nhưng khi đến dự Đại hội xin vui lòng mang theo Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu, giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền dự họp).

4.3. Ngoài chương trình nêu trên, các cổ đông có thể tải mẫu giấy xác nhận hoặc mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tham khảo tài liệu trên địa chỉ website của Công ty (<http://vangdanhcoal.com.vn>). Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Hướng dẫn tiếp cận tài liệu Đại hội:

5.1. Chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, Danh sách cổ đông được quyền dự họp; các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết họp Đại hội... được đăng tải trên trang thông tin điện tử Website: <http://vangdanhcoal.com.vn> (Mục quan hệ cổ đông- tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026).

Trong thời gian chuẩn bị tổ chức họp Đại hội nếu có nội dung phát sinh hoặc thay đổi, Công ty tiếp tục đăng tải trên Website của Công ty theo quy định của pháp luật.

5.2. Tài liệu gửi kèm theo thông báo này gồm:

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- (Mẫu) Giấy đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

- (Mẫu) Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 kèm theo danh sách giới thiệu đại biểu để cổ đông có thể xem xét ủy quyền tham dự Đại hội.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh -Vinacomin trân trọng thông báo mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website của Công ty;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Lưu: VT, Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

* *Ghi chú:* Cổ đông, người được ủy quyền tự chi trả các chi phí đi lại, ăn, ở và các chi phí khác khi dự Đại hội.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN
(Tổ chức 7h30' ngày 28 tháng 4 năm 2026)

| TT | Thời gian | Nội dung | Người thực hiện |
|----|-------------|---|--|
| 1 | 7:30-8h00 | Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông, hướng dẫn đăng ký và phát tài liệu | Ban kiểm tra tư cách đại biểu; NV FPT |
| 2 | 8:00- 8h10 | Khai mạc: - Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội | TP TCLĐ |
| 3 | 8h10-8h15 | Giới thiệu và xin ý kiến biểu quyết nhân sự: - Ban thư ký đại hội - Ban kiểm phiếu | Chủ tọa ĐH |
| 4 | 8h15-8h45 | - Trình bày chương trình Đại hội; - Trình bày Quy chế Đại hội; - Trình bày thể lệ biểu quyết; | Thư ký Đại hội |
| 5 | 8h45-8h50 | - Thông qua chương trình Đại hội; - Thông qua quy chế Đại hội; - Thông qua thể lệ biểu quyết. | Chủ tọa Đại hội |
| 6 | 8h50-8h55 | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội | TB KTTC đại biểu |
| 7 | 8h55-9h05 | Báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả SXKD năm 2025; Kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành SXKD năm 2026. | Giám đốc Công ty |
| 8 | 9h05-9h15 | Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2026. | TV.HĐQT |
| 9 | 9h15-9h20 | Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập | TV HĐQT độc lập |
| 10 | 9h20-9h45 | Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC | Kế toán trưởng |
| 11 | | Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 | |
| 12 | | Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 | |
| 13 | | Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2026 | |
| 14 | 9h45- 10h | Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2026 | TV. HĐQT, Giám đốc Công ty |
| 15 | | Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. | |
| 16 | 10h00-10h25 | Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2025 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty | Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát |
| 17 | | Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty | |
| 18 | 10h25-10h35 | Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ 2023 – 2028. | Chủ tọa ĐH |
| 19 | 10h25-10h55 | Tiến hành thảo luận và biểu quyết và bầu cử | Chủ tọa ĐH |

| TT | Thời gian | Nội dung | Người thực hiện |
|----|-------------|--|-----------------|
| 20 | | ĐH nghỉ giải lao (15 phút) | |
| 21 | 11h10-11h20 | Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết | Ban kiểm phiếu |
| 22 | 11h20-11h30 | Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội | Thư ký ĐH |
| 23 | 11h30-11h35 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội | Chủ tọa Đại hội |
| 24 | 11h35-11h40 | Bế mạc Đại hội | |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Tên cổ đông (hoặc đại diện tổ chức):

Địa chỉ:

Số CCCD (hoặc hộ chiếu) Ngày cấp Nơi cấp:

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

do cấp ngày tháng năm

Điện thoại: Fax Email.....

Mã số cổ đông: ; Sở hữu: cổ phần phổ thông

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thông báo mời dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

• **TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI** ☐

• **ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI** ☐

(Có giấy uỷ quyền kèm theo)

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Chữ ký của cổ đông

*** Ghi chú:**

- Đề nghị quý vị cổ đông đánh dấu (x) vào ô tương ứng

- Nếu uỷ quyền cho người khác dự, xin vui lòng gửi kèm theo Giấy uỷ quyền cho Công ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Than Vàng Danh- Vinacomin

Kính gửi: Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin

Tên cổ đông:.....
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....cấp ngày:tại.....;
Địa chỉ:
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:
.....cổ phần)

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. **ĐĂNG KÝ DỰ HỌP** ☐
2. **ỦY QUYỀN THAM DỰ** ☐

Thông tin người nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:.....Mã số cổ đông (nếu có).....
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....cấp ngày..... tại.....
Địa chỉ:
Số cổ phần ủy quyền: Cổ phần (Bằng chữ:
.....)

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Đánh dấu chọn | Số cổ phần ủy quyền |
|----|-----------------|--------------------------|---------------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Dũng | Chủ tịch HĐQT | | |
| 2 | Hồ Quốc | Thành viên HĐQT-Giám đốc | | |
| 3 | Trần Văn Thúc | Thành viên HĐQT-PGD | | |
| 4 | Trịnh Văn An | Thành viên HĐQT | | |
| 5 | Nguyễn Bá Quang | Thành viên độc lập HĐQT | | |

(Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền và ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

*** Lưu ý:**

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác

- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính có chữ ký của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin kết thúc.

Cổ đông/ Bên ủy quyền

Ngày ____ tháng 4 năm 2026

Bên nhận ủy quyền

Số: **699**/TB-TVD

Uông Bí, ngày **01** tháng **9** năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc Đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin giữa nhiệm kỳ 2023÷2028**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021.

Căn cứ theo Quy định của pháp luật và yêu cầu quản trị điều hành của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh (TVD).

Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin triển khai việc kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát Công ty, cụ thể như sau:

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 người.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành viên BKS:

Vui lòng tham khảo nội dung Hướng dẫn đính kèm

3. Quyền đề cử, ứng cử viên.

Vui lòng tham khảo nội dung Hướng dẫn đính kèm

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào BKS.

Hồ sơ bao gồm:

- Thư ứng cử, đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 (mẫu số 1)
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (mẫu số 02)
- Bản sao hợp lệ CCCD/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
- Bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn.

Ghi chú: Các mẫu biểu liên quan đăng tải tại website của TVD:
<http://vangdanhcoal.com.vn>.

- Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được hợp thức hóa lãnh sự và/hoặc công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Phương thức đề cử, ứng cử:

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin trước 16 giờ 30 phút ngày 17/04/2026 (căn cứ vào thời điểm nhận thư) theo địa chỉ:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Số 969 đường Bạch Đằng, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Ngoài phong bì cần ghi rõ **“Hồ sơ ứng cử/ đề cử bổ sung vào Ban kiểm soát TVD nhiệm kỳ 2023÷2028”**

- Chỉ những Hồ sơ gửi trong thời hạn quy định, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và có quyền ứng cử/đề cử thành viên BKS theo quy định mới được Ban tổ chức tổng hợp đưa vào danh sách ứng cử viên công bố để bầu cử chính thức tại Đại hội.

Trân trọng Thông báo!



Nơi nhận:

- Cổ đông TVD;
- Thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng

Tài liệu đính kèm:

Hướng dẫn tiêu chuẩn điều kiện thành viên BKS và quyền đề cử, ứng cử.

HƯỚNG DẪN QUY ĐỊNH
TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ QUYỀN
ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ IV (2023÷2028)

I. Cơ sở pháp lý.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021.

Nghị quyết số 04/TVD-HĐQT ngày 04/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin về việc Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

II. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

Được quy định tại khoản 3, Điều 103 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 cụ thể:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

b) Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty; thành viên Hội đồng quản trị của công ty; Chủ tịch công ty; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của công ty;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

III. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.

1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.

Số lượng ứng viên được quyền đề cử theo nguyên tắc sau:

a) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;

b) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

c) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên được đề cử đủ ba số ứng cử viên.

2. Cổ đông có đủ tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát nêu trên có quyền ứng cử làm thành viên BKS của TVD.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp thì BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

Người ứng cử, đề cử phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của Hồ sơ đề cử, ứng cử của mình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 1

THƯ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
Thành viên Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ 2023÷2028

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin nắm giữ Cổ phần (bằng chữ: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

| STT | Họ và tên | Số CCCD/ ĐKKD | Nơi cấp, ngày cấp | Địa chỉ | Tỷ lệ %/ tổng số CP có quyền biểu quyết | Ký tên, đóng dấu (nếu có) |
|-----|-------------------|------------------|----------------------|---------|--|------------------------------|
| 1 | | | | | | |
| | Tổng số CP | | | | | |

Sau khi nghiên cứu Hướng dẫn quy định tiêu chuẩn điều kiện thành viên BKS và quyền đề cử, ứng cử bầu thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Tôi/chúng tôi đồng ý ứng cử/đề cử Ông/Bà có tên sau đây tham gia làm ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2023÷2028:

| STT | Họ và tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Số CCCD | ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ thường trú | Địa chỉ tạm trú dài hạn |
|-----|-------------------|--------------|----------|------------|----------|---------|--------------------------|-------------------------------|
| 1 | | | | | | | | |
| | Tổng số CP | | | | | | | |

Tôi/ chúng tôi cam đoan ứng viên đề cử có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên BKS của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CCCD/hộ chiếu; Hộ khẩu thường trú/ Tạm trú dài hạn;
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu;
- Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu là nhóm)

....., ngày..... tháng.... năm 2025

CỔ ĐÔNG
(T/M NHÓM CỔ ĐÔNG)
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Xin lưu ý: Thư này phải được gửi đến BTC Đại hội trước 16h30' ngày 17/04/2026 theo địa chỉ:
Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, số 969 đường Bạch Đằng, phường Uông Bí,
tỉnh Quảng Ninh*

SƠ YẾU LÝ LỊCH ⁽¹⁾

1. Về bản thân:

- Họ và tên khai sinh:
- Họ và tên thường gọi:
- Bí danh:
- Ngày, tháng năm sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có):
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
- Địa chỉ theo CCCD:
-
- Địa chỉ cư trú hiện nay:
-
- Số CCCD (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác)
- Ngày cấp nơi cấp:
- Tên địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):
-
-
-

Ảnh hộ chiếu
(4x6 cm)

2. Trình độ học vấn:

- Giáo dục phổ thông:
- Học hàm, học vị:

| Tên trường, địa chỉ trường | Chuyên ngành học | thời gian học | bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp) |
|----------------------------|------------------|---------------|--|
| | | | |
| | | | |

3. Quá trình công tác:

Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay ⁽²⁾

| S T T | Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾ | Đơn vị công tác | Chức vụ ⁽⁴⁾ | Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao | Ghi chú ⁽⁵⁾ |
|-------------|---|-----------------|------------------------|---|------------------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Khen thưởng, kỷ luật:
.....
.....

4. Năng lực hành vi nhân sự⁽⁶⁾:

5. Cam kết trước pháp luật:

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh⁽⁷⁾:
tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Công ty hoạt động.
- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Công ty cổ phần Than Vàng Danh-
Vinacomin để trình Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét chấp
thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về
tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

....., ngày..... tháng.... năm 2026

Chứng thực chữ ký người khai

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Người khai phải kê khai đầy đủ các thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của hồ sơ, trường hợp không có phát sinh gì thì ghi không có.
- (2) Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.
- (3) Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.
- (4) Nêu rõ nếu nhân sự là người quản lý, người điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp;
- (5) Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:
 - a) Công ty con của Tập đoàn TKV;
 - b) Doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;
 - c) Doanh nghiệp có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- (6) Ghi cụ thể: đầy đủ/ hạn chế/ mất hành vi năng lực dân sự.

Lưu ý:

- Sơ yếu lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.
- Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin được tổ chức và thực hiện theo Quy chế này.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích: Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 làm việc đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin (sau đây viết tắt là Công ty) nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.

2. Yêu cầu: Nội dung Quy chế đảm bảo nguyên tắc không trái pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng trong thời gian tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Bao gồm các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và các thành phần khác được mời dự họp Đại hội.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện dự họp Đại hội

Là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 30/03/2026; người đại diện do một cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền và những thành phần khác được mời dự họp.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp đại hội (sau đây viết tắt là Người dự họp)

1. Quyền:

Người dự họp có các quyền cơ bản sau:

a) Được trực tiếp họp đại hội; thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền nội dung Đại hội;

b) Được nhận 01 “**Thẻ biểu quyết**”, 01 “**Phiếu biểu quyết**” và tài liệu phục vụ cho việc thảo luận, phát biểu và biểu quyết. Tài liệu được đóng dấu treo của Công ty.

c) Người dự họp đến muộn có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ:

Người dự họp có nghĩa vụ cơ bản sau.

a) Người dự họp phải mang theo Căn cước công dân, Hộ chiếu...; Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Khi vào phòng họp Đại hội, Người dự họp hoặc người phiên dịch (nếu có) phải tuyệt đối tuân thủ sự sắp xếp của Ban tổ chức, ngồi đúng vị trí theo Mã số cổ đông do Ban tổ chức dán sau ghế.

c) Không hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích khác trong phòng họp Đại hội và không dự họp Đại hội trong tình trạng say rượu hoặc bị ảnh hưởng của chất kích thích khác đến mức không làm chủ hành vi của mình.

d) Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng, không thực hiện những hành vi gây mất trật tự hoặc có hành vi khác gây trở ngại cho quá trình diễn ra đại hội... không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (*tất cả các máy điện thoại di động phải đặt chế độ rung hoặc tắt máy*). Trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc phát sinh việc cá nhân, thì xin ý kiến Chủ tọa để ra ngoài phòng họp.

e) Chỉ phát biểu tại Đại hội về những nội dung có trong Chương trình Đại hội.

g) Thông báo cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông nếu không tiếp tục tham gia họp Đại hội.

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Điều 5. Sử dụng “Thẻ biểu quyết”, “Phiếu biểu quyết” để thông qua nội dung tại Đại hội

1. Thẻ biểu quyết

1.1. Một số nội dung trong chương trình của Đại hội được Đại hội thảo luận biểu quyết công khai bằng “Thẻ biểu quyết”. “Thẻ biểu quyết” có đóng dấu treo của Công ty. Trên “Thẻ biểu quyết” có ghi rõ mã số, họ tên cổ đông hoặc người đại diện, tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu và nhận ủy quyền.

1.2. Việc giơ “Thẻ biểu quyết” thực hiện theo điều hành của Chủ tọa dưới hình thức câu hỏi. Kết quả giơ “Thẻ biểu quyết” được Chủ tọa Công bố ngay tại Đại hội sau khi đã kết thúc biểu quyết từng nội dung.

1.3. Cách thức giơ Thẻ biểu quyết:

a) Giơ thẻ biểu quyết hợp lệ: Việc giơ “Thẻ biểu quyết” cho một nội dung chỉ thực hiện giơ một lần “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”. Khi biểu quyết cần giơ cao “Thẻ biểu quyết”, mặt trước của Thẻ hướng về phía Chủ tọa đại hội.

b) Trường hợp người dự họp không ghi thẻ biểu quyết trong cả 3 lần biểu quyết **“Tán thành”**, **“Không tán thành”** và **“Không có ý kiến”** của một nội dung biểu quyết thì được xem là biểu quyết tán thành nội dung biểu quyết đó.

c) Trường hợp người dự họp ghi thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần với một nội dung biểu quyết thì lựa chọn sau cùng của cổ đông sẽ được ghi nhận là kết quả biểu quyết của cổ đông.

2. Phiếu biểu quyết

Mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có 3 ô để người dự họp điền lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:

- + Ô biểu quyết Tán thành;
- + Ô biểu quyết Không tán thành;
- + Ô biểu quyết Không có ý kiến.

Khi biểu quyết từng nội dung, người dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (**“Tán thành”** hoặc **“Không tán thành”** hoặc **“Không có ý kiến”**) bằng cách đánh dấu (X) hoặc dấu (V) vào 01 trong 03 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu.

- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- + Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không được đóng dấu treo đỏ của Công ty;
- + Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;
- + Phiếu biểu quyết không được cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp ký và ghi rõ họ tên;
- + Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa;
- + Phiếu biểu quyết mà người dự họp không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với một nội dung biểu quyết.

Chương III

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, BAN KIỂM PHIẾU

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau

1. Quyền:

- a) Yêu cầu Người dự họp đại hội xuất trình Căn cước công dân, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).
- b) Hướng dẫn và giải thích cho Người dự họp những vấn đề chưa nắm rõ khi đăng ký dự họp.

2. Nghĩa vụ

- a) Cấp cho Người dự họp “Thẻ biểu quyết”, “Phiếu biểu quyết” và tài liệu phục vụ cho việc thảo luận, biểu quyết tại đại hội (kể cả những trường hợp đến muộn).
- b) Lập danh sách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền đến họp đại hội.
- c) Lập Biên bản kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp và báo cáo kết quả tại Đại hội;
- d) Báo cáo với Đại hội trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi tăng số lượng Người dự họp.

đ) Chuyển kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp cho Chủ tọa đại hội ngay sau khi bế mạc đại hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp.

e) Thực hiện các công việc khác khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ sau:

1. Kiểm đếm kết quả biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết, đồng thời, lập biên bản và báo cáo Đại hội về kết quả kiểm Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung.
2. **Phổ biến điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS; phổ biến nguyên tắc bầu dồn phiếu trước khi Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên BKS. Lập biên bản và báo cáo Đại hội về kết quả bầu thành viên BKS.**
3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và đại hội về tính chính xác đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương IV

CHỦ TỌA VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

1. Quyền:

- a) Điều hành họp đại hội.
- b) Quyết định trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- c) Không trả lời những ý kiến nằm ngoài chương trình đại hội, nhưng chủ tọa sẽ ghi nhận những ý kiến đó.
- d) Cắt ý kiến phát biểu của Người dự họp khi Người dự họp phát biểu ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp hoặc ý kiến không rõ ràng.
- e) Trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa hoặc ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
- g) Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội.

2. Nghĩa vụ:

- a) Điều hành họp đại hội đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Chương trình họp đại hội.
- b) Trả lời hoặc ủy quyền cho người khác trả lời đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của Người dự họp về những vấn đề phù hợp với Chương trình đại hội.
- c) Ký ban hành Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội.

Điều 9. Thư ký Đại hội

Thư ký Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong đó có nghĩa vụ cơ bản sau: Ghi chép đầy đủ, trung thực quá trình đại hội diễn ra; Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội; Cùng Chủ tọa liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ Biên bản và nghị quyết đại hội theo Điều lệ Công ty.

Chương V

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Người dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên, thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Khoản 2, Khoản 3 - Điều 19 - Điều lệ Công ty.

Điều 11. Thông qua nghị quyết của Đại hội

Nghị quyết của Đại hội được thông qua khi có từ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của người dự họp trực tiếp tại Đại hội theo quy định tại Khoản 4- Điều 21- Điều lệ Công ty.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Trước khi phát biểu, Người dự họp phải đăng ký nội dung phát biểu. Mẫu đăng ký phát biểu nhận tại bàn Bàn kiểm tra tư cách cổ đông. Thư ký Đại hội có trách nhiệm nhận và chuyển đăng ký phát biểu của Người dự họp đến Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Người dự họp phát biểu ngắn gọn, đúng nội dung đã đăng ký và phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho Người dự họp phát biểu theo thứ tự đăng ký. Người dự họp không phát biểu lại những ý kiến đã được Người khác phát biểu hoặc nội dung đó đã được Chủ tọa trả lời.

Chương VI

BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và xin ý kiến biểu quyết bằng hình thức giao **“Thẻ biểu quyết”** trước khi bế mạc Đại hội

3. Biên bản được gửi cho cổ đông bằng hình thức đăng tải trên Website của Công ty: Website: vangdanhcoal.com.vn (*Mục Quan hệ cổ đông, chọn Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026*). Trường hợp cổ đông, người đại diện có yêu cầu gửi bản cứng, Công ty sẽ gửi qua đường Bưu điện hoặc bản fax.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin.

Quy chế này có hiệu lực ngay khi các cổ đông đã biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Thư ký HĐQT; Hồ sơ Đại hội.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Văn Dũng

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUY ĐỊNH
THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/ 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/ 2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin.

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích.

- Quy định này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết, theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty;
- Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua;

Điều 2. Phạm vi áp dụng.

Quy chế này chỉ áp dụng trong việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinaconmin.

Điều 3. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện biểu quyết

- Nguyên tắc biểu quyết:
 - Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
 - Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội.
- Đối tượng có quyền biểu quyết:
 - Là các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán (VDSC) cấp) có mặt tại Đại hội và thực hiện đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ theo quy định do Công ty công bố.
 - Phiếu biểu quyết được phát cho cổ đông tại bàn đăng ký.

PHẦN II: HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT

Điều 4. Phương thức biểu quyết.

- Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp cổ đông đến muộn, thì hiệu lực của những phiếu biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nguyên tắc biểu quyết.

- Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó.

- Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo phương thức biểu quyết công khai, trực tiếp.

- Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức phát hành. Nội dung của phiếu biểu quyết bao gồm: các vấn đề cần được biểu quyết, tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.

- Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra thông tin, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết.

- Việc biểu quyết thực hiện theo Điều 5 Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.

Điều 6. Nội dung biểu quyết được thông qua.

Các nội dung biểu quyết được thông qua theo quy định Điều 11 Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.

PHẦN III: KIỂM PHIẾU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban Kiểm phiếu. Ban Tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban Kiểm phiếu để chịu trách nhiệm: kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; giới thiệu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình biểu quyết; tiến hành kiểm phiếu; công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội. Ban Kiểm phiếu này sẽ được các cổ đông tham dự Đại hội thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu:

- Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm thông báo tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong.

3. Quy định về kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng làm việc/khu vực riêng;

- Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết;
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ các phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.

Điều 8. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản Kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung: Thành phần Ban Kiểm phiếu; thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội; Tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ; Tổng số phiếu đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến và tỷ lệ biểu quyết cho tương ứng với từng nội dung biểu quyết; chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

Toàn văn Biên bản Kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Trưởng Ban Kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết.

PHẦN IV: KHIẾU NẠI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 9. Khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có bất đồng về thủ tục biểu quyết hoặc kết quả biểu quyết Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Dũng

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS GIỮA NHIỆM KỲ IV (2023÷2028)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Vàng Danh- Vinacomin
được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/4/2021;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh –
Vinacomin ban hành kèm theo quyết định số 656/QĐ-TVD ngày 8/6/2021 của Hội đồng quản
trị Công ty.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên (“**ĐHĐCĐTN**”) năm 2026 của Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin (“**Công ty**”) tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) giữa nhiệm kỳ IV (2023÷2028) theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử:

1.1. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

1.2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 30/03/2026) có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐTN năm 2026.

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu: 01 thành viên

2. Nhiệm kỳ: 2023 – 2028.

3. Số lượng ứng viên BKS: Không hạn chế.

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS:

Được quy định tại khoản 3, Điều 103 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 cụ thể:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh

nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

b) Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty; thành viên Hội đồng quản trị của công ty; Chủ tịch công ty; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của công ty;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 4. Quy định đề cử làm thành viên Ban kiểm soát:

1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.

Số lượng ứng viên được quyền đề cử theo nguyên tắc sau:

a) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;

b) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

c) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên được đề cử đủ ba số ứng cử viên.

2. Cổ đông có đủ tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát nêu trên có quyền ứng cử làm thành viên BKS của TVD.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp thì BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào Ban kiểm soát

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên BKS bao gồm:

- Thư ứng cử, đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 (mẫu số 1)
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (mẫu số 02)
- Bản sao hợp lệ CCCD/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
- Bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn.
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).
- Người đề cử/ứng cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực và nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử.

Để đảm bảo công tác chuẩn bị tài liệu trình ĐHĐCĐ của Ban tổ chức, hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Công ty trước 16 giờ 30 phút ngày 17/04/2026 (căn cứ vào thời điểm nhận thư) theo địa chỉ:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Số 969 đường Bạch Đằng, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Ngoài phong bì cần ghi rõ **“Hồ sơ ứng cử/ đề cử bổ sung vào Ban kiểm soát TVĐ nhiệm kỳ 2023÷2028”**

3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử được gửi cho Ban Tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên BKS theo quy định của pháp luật mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

4. Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 6. Phương thức bầu cử:

1. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc không bầu cho bất kỳ ứng cử viên.

2. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên của một cổ đông phải bằng tổng số phiếu bầu được phép bầu của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu(x1)).

3. Cổ đông, đại diện ủy quyền bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên BKS cần bầu (1 người).

Điều 8. Hình thức tiến hành bầu cử:

1. Phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được phát 01 (một) phiếu bầu cử BKS trên đó có ghi mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của BKS, danh sách ứng cử viên được đề cử vào BKS, cột “Bầu dồn phiếu” và cột “Số phiếu bầu” và có dấu tròn của Công ty.

2. Cách ghi phiếu bầu cử:

Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;

Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên, đại biểu đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô **“Bầu dồn phiếu”** hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của ứng viên tương ứng được chọn.

Nếu không bầu cho ứng viên nào, đại biểu không đánh dấu vào bất kỳ ô nào và ký, ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

Cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn phiếu”** vừa ghi số lượng vào ô **“Số phiếu bầu”** thì kết quả lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô **“Số phiếu bầu”**.

Trường hợp Phiếu bầu cử bị ghi sai, rách, nát, nếu chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu bầu cử hỏng gửi lại Thư ký Đại hội.

3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

3.1. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu tròn của Công ty.
- Tổng số lượng phiếu bầu bằng tổng số phiếu bầu được quyền bầu;
- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền;
- Không bị rách, gach, tẩy xoá, cạo sửa.

3.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có dấu tròn của Công ty.
- Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xoá cạo sửa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu không có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông.
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.
- Số ứng cử viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng cử viên cần bầu.
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

4. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên BKS:

- Ban kiểm phiếu bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu bầu cử và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Cổ đông/người được uỷ quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu BKS vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu bầu cử niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

5. Quy định việc kiểm phiếu:

5.1. Ban kiểm phiếu bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu bầu cử làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng.
- Ban kiểm phiếu bầu cử có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử.
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

5.2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
- Nội dung Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu bầu cử;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp; Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên vào BKS;
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Công bố kết quả bầu cử:

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên BKS được Ban bầu cử công bố ngay tại Đại hội Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội.

Điều 10. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội cổ đông thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty kết thúc. Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS giữa nhiệm kỳ (2023÷2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Dũng

Uông Bí, ngày 28 tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN
(Tổ chức 8h00' ngày 28 tháng 4 năm 2026)

| TT | Thời gian | Nội dung | Người thực hiện |
|----|------------|---|---------------------------------------|
| 1 | 7:30-8h00 | Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông, hướng dẫn đăng ký và phát tài liệu | Ban kiểm tra tư cách đại biểu; NV FPT |
| 2 | 8:00- 8h10 | Khai mạc: - Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội | TP TCLĐ |
| 3 | 8h10-8h15 | Giới thiệu và xin ý kiến biểu quyết nhân sự: - Ban thư ký đại hội - Ban kiểm phiếu | Chủ tọa ĐH |
| 4 | 8h15-8h45 | - Trình bày chương trình Đại hội; - Trình bày Quy chế Đại hội; - Trình bày thể lệ biểu quyết; | Thư ký Đại hội |
| 5 | 8h45-8h50 | - Thông qua chương trình Đại hội; - Thông qua quy chế Đại hội; - Thông qua thể lệ biểu quyết. | Chủ tọa Đại hội |
| 6 | 8h50-8h55 | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội | TB KTTC đại biểu |
| 7 | 8h55-9h05 | Báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả SXKD năm 2025; Kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành SXKD năm 2026. | Giám đốc Công ty |
| 8 | 9h05-9h15 | Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2026. | TV.HĐQT |
| 9 | 9h15-9h20 | Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập | TV HĐQT độc lập |
| 10 | 9h20-9h45 | Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC | Kế toán trưởng |
| 11 | | Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 | |
| 12 | | Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 | |
| 13 | | Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2026 | |

| TT | Thời gian | Nội dung | Người thực hiện |
|-----------|------------------|---|--|
| 14 | 9h45- 10h | Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2026 | TV. HĐQT, Giám đốc Công ty |
| 15 | | Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. | |
| 16 | 10h00-10h25 | Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2025 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty | Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát |
| 17 | | Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty | |
| 18 | 10h25-10h35 | Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ 2023 – 2028. | Chủ tọa ĐH |
| 19 | 10h25-10h55 | Tiến hành thảo luận và biểu quyết và bầu cử | Chủ tọa ĐH |
| 20 | | ĐH nghỉ giải lao (15 phút) | |
| 21 | 11h10-11h20 | Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết | Ban kiểm phiếu |
| 22 | 11h20-11h30 | Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội | Thư ký ĐH |
| 23 | 11h30-11h35 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội | Chủ tọa Đại hội |
| 24 | 11h35-11h40 | Bế mạc Đại hội | |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2026

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, nhiệm vụ giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2025

1. Tình hình chung

a. Thuận lợi

Được sự quan tâm, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn trong sản xuất của các cơ quan, ban ngành, địa phương và đặc biệt là TKV đã giúp Công ty tháo gỡ khó khăn trong SXKD; công tác chuẩn bị về diện, điều kiện sản xuất, vật tư được triển khai đầy đủ ngay từ cuối năm 2024 nên đã tạo đà tốt cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2025. Mặt khác luôn được sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã có cơ chế điều hành hợp lý thúc đẩy sản xuất, phân đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng TKV giao.

b. Khó khăn

Tình hình thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro, tình trạng bất ổn an ninh, chính trị tiếp tục leo thang tại một số quốc gia, khu vực, nhất là tại Nga – Ucraina, dải Gaza,... Lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, chính sách tiền tệ tại nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục được điều hành thận trọng theo hướng thắt chặt; giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu thế giới biến động mạnh, do đó làm ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nước ta nói chung và TKV cũng như Công ty nói riêng;

Hiện nay công tác tiêu thụ than của TKV vẫn đang gặp khó khăn nên lượng than tồn kho của Công ty tăng cao, phát sinh thêm chi phí đánh tải, cón đóng và vận chuyển than ra các kho chứa, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc cân đối chi phí- doanh thu- lợi nhuận.

2. Kết quả SXKD của Công ty năm 2025

2.1. Đối với công tác về điều hành tổ chức sản xuất và quản trị doanh nghiệp.

- Về tổ chức điều hành: Ngay từ đầu năm, Công ty đã tập trung triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua; đề ra cơ chế điều hành và các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, chủ động cân đối sản xuất - tiêu thụ phù hợp, tăng cường sản xuất các chủng loại than thị trường có nhu cầu cao; tập trung điều hành sản xuất theo nhu cầu tiêu thụ.

- Về công tác tổ chức sản xuất: Trên cơ sở kế hoạch được TKV giao, Công ty bố trí và tiếp tục duy trì 37 phân xưởng sản xuất, trong đó 16 phân xưởng khai thác, 10 phân xưởng đào lò, 03 phân xưởng vận tải, 02 phân xưởng tuyển, 04 phân xưởng phụ trợ và 02 phân xưởng phục vụ; Số phòng tham mưu quản lý, giám sát tổ chức điều hành các phân xưởng sản xuất gồm 14 phòng, đảm bảo quy định của Tập đoàn TKV.

- Về quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ: Công ty đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp quản lý, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên than, không để thất thoát. Trong năm không để xảy ra khai thác than trái phép trong phạm vi ranh giới mỏ Công ty được giao quản lý.

- Về quản trị doanh nghiệp: Thực hiện nhiều giải pháp quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; quản trị chi phí, quản lý vật tư, lao động tiền lương, kế toán thống kê, quản lý dòng tiền; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế liên quan đến quản lý của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và quy định của Tập đoàn, của Nhà nước.

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2025

- Than nguyên khai tổng số: 4.292/4.195 nghìn tấn bằng 102,3% kế hoạch đầu năm và bằng 113% kế hoạch điều chỉnh.

Trong đó: (i) Than hầm lò 3.777/3.600 nghìn tấn bằng 104,9% kế hoạch đầu năm và bằng 100,1% kế hoạch điều chỉnh,;

(ii) Than lộ thiên 25,16 nghìn tấn/100 nghìn tấn bằng 25% kế hoạch đầu năm và bằng 100,7% kế hoạch điều chỉnh,;

(iii) Than mua của Công ty Than Ưông Bí: 490/495 nghìn tấn bằng 99% kế hoạch đầu năm

- Than sạch sản xuất: 3.877/3.666 nghìn tấn bằng 103% kế hoạch đầu năm

- Than tiêu thụ: 33.748/3.666 nghìn tấn bằng 102,2% kế hoạch đầu năm

- Mét lò CBSX: 41.052/41.050 mét bằng 100% kế hoạch đầu năm.

- Doanh thu: 6.668/ 6.686 tỷ đồng bằng 99,7% kế hoạch đầu năm;

- Lao động bình quân: 5.788/6.280 người, bằng 92,2% kế hoạch đầu năm

- Tiền lương bình quân: 22.915/20.468 nghìn đồng/người- tháng, bằng 112% kế hoạch đầu năm

- Đầu tư XD CB: Giá trị thực hiện 529/390 tỷ đồng bằng 135,7% kế hoạch.

- Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, tổng số tiền nộp ngân sách năm 2025 là 1.226,7 tỷ đồng;

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh: Công ty đã tiến hành thuê kiểm toán độc lập thực hiện chế độ kiểm toán theo quy định. Lợi nhuận trước thuế: 97,443 tỷ đồng bằng 114,1% kế hoạch;

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

+ Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 74,4%; năm 2024 là 72,58%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 3,04%; năm 2024 là 4,14%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH: 11,67%; năm 2024: 14,06%

PHẦN II

KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH SX-KD NĂM 2026

1. Tình hình chung.

Năm 2026 dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, xung đột địa chính trị và cạnh tranh nước lớn gay gắt hơn, tiềm ẩn nhiều rủi ro; Bối cảnh tình hình thế giới đang chứng kiến những diễn biến cực kỳ căng thẳng tại các điểm nóng địa chính trị như chiến sự giữa Nga-Ucraina, sự leo thang xung đột tại Trung Đông giữa Mỹ, Israel và Iran từ cuối tháng 2 đến nay, có khả năng lan rộng ra nhiều quốc gia của Trung Đông. Giá xăng dầu biến động mạnh xu thế tăng cao ảnh hưởng đến thị trường năng lượng toàn cầu.

Diện sản xuất của Công ty rộng ngày càng xuống sâu vào xa, bên cạnh đó việc tuyển dụng lao động vẫn gặp nhiều khó khăn; Công nghệ khai thác đã đổi mới nhưng chưa nhiều, nên việc giao tăng sản lượng của TKV so với năm 2025 cho Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện. Ngoài ra, lãi xuất ngân hàng có xu hướng tăng từ cuối năm 2025, các ngân hàng tăng lãi suất huy động, tiền gửi và tiền cho vay sẽ làm tăng chi phí lãi vay, nguy cơ ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và các chỉ tiêu tài chính của Công ty. Nhân sự của một số các cơ quan quản lý Nhà nước và chính quyền địa phương sẽ có sự thay đổi, kiện toàn sau cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tình hình và bối cảnh trên làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc cân đối về mặt tài chính và điều hành sản xuất của Công ty.

2. Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty

Cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty phát huy truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm” quyết tâm vượt khó, thích ứng linh hoạt, ổn định sản xuất kinh doanh. Phân đầu thực hiện sản xuất than đảm bảo An toàn, tiết kiệm và hiệu quả; đổi mới, hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại; từng bước triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Đảm bảo mục tiêu chung “**ĐOÀN KẾT - AN TOÀN – ĐỔI MỚI PHÁT TRIỂN**”.

3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2026 | Ghi chú |
|----|------------------|-----|-------------------|---------|
| 1 | Than nguyên khai | tấn | 4.395.000 | |
| - | Than lộ thiên | " | 100.000 | |

| | | | | |
|----|--------------------------------|-----------------|-----------|--|
| - | Than hầm lò | " | 3.800.000 | |
| | Trong đó: Tự làm | ” | 3.630.000 | |
| | Thuê ngoài | ” | 170.000 | |
| - | Than mua mỏ (Cty Than Uông Bí) | " | 495.000 | |
| 2 | Than sạch | tấn | 3.877.000 | |
| - | Than sạch từ than nguyên khai | " | 3.877.000 | |
| 3 | Bóc đất đất đá | m3 | 1.675.000 | |
| | Trong đó: Tự làm | ” | 11.000 | |
| | Thuê ngoài | ” | 1.664.000 | |
| 4 | Mét lò đào mới | mét | 41.530 | |
| - | Mét lò CBSX | " | 41.050 | |
| | Trong đó: Tự làm | ” | 33.550 | |
| | Thuê ngoài | ” | 7.500 | |
| - | Mét lò XDCB | " | 480 | |
| 5 | Than tiêu thụ | tấn | 3.877.000 | |
| 6 | Doanh thu Tổng số | triệu đồng | 6.729.523 | |
| - | Doanh thu than | " | 6.729.523 | |
| 7 | Lợi nhuận | " | 76.161 | |
| 8 | Lao động bình quân | người | 5.840 | |
| 9 | Tiền lương bình quân | 1000đ/ ng-th | 22.154 | |
| 10 | Tổng giá trị ĐTXD | triệu đồng | 436.004 | |
| 11 | Cổ tức dự kiến $\geq 05\%$ | | | |

3. Giải pháp điều hành kế hoạch 2026:

Căn cứ vào giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2026 của Tập đoàn; Nghị quyết của Đảng ủy, HĐQT Công ty về phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Tăng cường kỷ luật; kỷ cương trong công tác lãnh đạo điều hành, lề lối làm việc của các phòng, phân xưởng để đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc; tăng cường quản trị chi phí- tài nguyên, áp dụng khoa học công nghệ mới tiên tiến vào sản xuất; từng bước triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số doanh nghiệp; đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa để tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

3.1. Công tác An toàn vệ sinh lao động

Công tác an toàn lao động: “Chủ động - Sáng tạo - Quyết liệt” trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, luôn xác định là nhiệm vụ “Quan trọng số 1” trong quá trình SXKD của Công ty; hàng quý nâng cao chất lượng tổ chức huấn luyện kỹ năng nhận diện rủi ro cho người lao động đảm bảo sát với điều kiện làm việc, công việc của người lao động theo đúng yêu cầu của TKV. Đặc biệt quan tâm chú trọng hình thức huấn luyện tương tác cầm tay chỉ việc trực

tiếp để cho người lao động nhanh chóng thành thạo kỹ năng làm việc, cách nhận diện nguy cơ và biện pháp phòng ngừa; Rà soát các diện có nguy cơ gây ra mất an toàn để đề ra phương án, biện pháp phòng ngừa tối ưu nhất nhằm hạn chế sự ảnh hưởng của nước và khí; Quản đốc phải nhận diện hàng ngày về các nguy cơ gây mất an toàn trong sản xuất của đơn vị mình quản lý; các phòng chức năng phải tăng cường việc kiểm tra, kiểm soát các nguy cơ để sản xuất được an toàn; Kiên quyết dừng thi công những gương lò, đường lò, những vị trí làm việc không đảm bảo kỹ thuật và có tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, khi nào có đủ điều kiện, biện pháp an toàn mới tiếp tục sản xuất; Tăng cường tuyên truyền đến người lao động nâng cao ý thức, trách nhiệm, “tự chủ an toàn, văn hóa an toàn” trong khi đi lại, làm việc.

3.2. Công tác đào lò, khai thác

a. Về công nghệ khai thác: Tiến hành khai thác theo quy trình, quy phạm đảm bảo trình tự, kỹ thuật an toàn và đào lò để chuẩn bị diện kịp thời phục vụ sản xuất; tiếp tục chủ động đổi mới công nghệ, thiết bị khai thác than hầm lò (nghiên cứu đầu tư lò chợ cơ giới hóa hạng nhẹ, sản lượng 200.000 tấn÷300.000 tấn/năm); hoàn thiện và tăng cường áp dụng công nghệ cơ giới hoá đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc; phối hợp cùng đơn vị tư vấn đưa máy khâu vào khâu than lò chợ xiên chéo vỉa dốc chống dãn mềm ZRY tại Công ty nhằm tăng năng suất, cải thiện điều kiện lao động, nâng cao mức độ an toàn, tiết kiệm tài nguyên. Đồng thời tiếp tục phát huy các công nghệ hiện đang phù hợp với điều kiện địa chất mỏ như giá thủy lực di động dạng khung; Đối với khai thác than lộ thiên tập trung, khẩn trương chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, thủ tục hợp đồng để triển khai thi công theo đúng tiến độ kế hoạch;

b. Về công nghệ đào chống lò: Rà soát áp dụng tối đa, phát huy hiệu quả máy thiết bị đào lò hiện có như máy đào lò EBH- 45, sơ đồ dây chuyền công nghệ đào lò sử dụng máy khoan một cần CMJ- 14; sử dụng hiệu quả các máy xúc lật hông để nâng cao năng suất, đẩy nhanh tốc độ đào lò, kịp thời chuẩn bị diện sản xuất toàn Công ty; Làm chủ công nghệ đào lò bằng máy đào lò EBH- 45 kết hợp giàn chống tạm di động; Tăng tiết diện đào lò để CGH tối đa công tác vận chuyển vật tư, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; Nghiên cứu đổi mới, nâng cao hiệu quả các khâu công nghệ đào chống lò như công tác khoan nổ mìn, công tác xúc bốc, vận tải than, đất đá nhất là các đường lò mức trung gian và công tác chống giữ lò nhằm tăng năng suất, tốc độ đào lò và duy trì sự ổn định của hệ thống đường lò trong quá trình sử dụng; Nghiên cứu, tìm hiểu, đầu tư hệ thống dây chuyền máy đào lò đá, hệ thống tấm chắn gương và hỗ trợ nâng xà vì chống để đưa vào đào lò của Dự án xuống sâu dưới mức -175 nâng cao hơn nữa mức độ an toàn và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

3.3. Công tác cơ điện, vận tải và sàng tuyển

a. Đẩy mạnh đầu tư áp dụng tự động hóa vận tải tuyến lò chợ; cơ giới hoá khâu xúc bốc vận tải mỏ, liên tục tự động hóa tuyến dây chuyền giảm lao động vận hành; lắp đặt các hệ thống vận tải băng tải phù hợp thay thế hình thức vận tải bằng máng cào; hoàn thiện sơ đồ vận tải từng khu vực theo hướng tập trung, tránh chồng lấn giữa các đơn vị. Chú trọng công tác vận chuyển người, vận chuyển vật tư, cải thiện điều kiện đi lại cho người lao động; Tổ chức xén sửa lò sau đó thay thế các băng tải phù hợp tại lò đặt băng tải mức -175 GVD và XVVT mức -175 khu II GVD để cải tạo, nâng cấp hệ thống băng tải tại các đường lò Xuyên vỉa vận tải mức -175 GVD, nâng cao năng suất vận tải.

b. Tổ chức điều hành, cân đối sàng tuyển than phù hợp giữa Nhà máy sàng tuyển TVD1 và TVD2, đáp ứng sàng tuyển hết than nguyên khai Công ty sản xuất ra và sản lượng than nguyên khai mua mỏ của Công ty than Uông Bí; chủ động liên hệ, phối hợp với Công ty kho Vận Đá Bạc để sàng tuyển chế biến pha trộn ra các chủng loại than đáp ứng tối đa theo yêu cầu tiêu thụ than của Tập đoàn theo từng thời điểm.

3.4. Công tác thông gió, thoát nước, khí mỏ

a. Tập trung các mũi thi công trọng điểm để đào lò khai thông, kết nối thông gió khu III-IV, khẩn trương đưa trạm quạt +230 vào hoạt động để cải thiện điều kiện thông gió cho khu vực Trung tâm Vàng Danh, trước ngày 01/6/2026; tổ chức củng cố, chống xén sửa chữa các đường lò bị hư hỏng, giảm tiết diện ảnh hưởng đến công tác thông gió, thoát nước trong năm 2026;

b. Tiếp tục duy trì sự hoạt động ổn định của hệ thống giám sát khí mỏ tập trung tự động trong công tác kiểm soát khí mỏ; đầu tư các thiết bị thông gió, quản lý khí mỏ (máy làm mát, máy hút bụi, đầu đo gió tự động, quạt cục bộ chạy bằng khí nén, máy khoan thăm dò phòng nổ,...) đưa vào phục vụ sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; lắp đặt các cửa gió tự động, hoàn thiện tự động hóa các trạm quạt gió chính, trạm bơm thoát nước trung tâm để giảm lao động phụ trợ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; cơ giới hóa bơm hút bùn đảm bảo công tác thoát nước mỏ.

3.5. Công tác quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm

a. Tăng cường các biện pháp quản lý kỹ thuật cơ bản, ngay từ khâu lập biện pháp thiết kế thi công, tiết kiệm triệt để tài nguyên, giảm tỷ lệ tổn thất than tối đa trong công nghệ khai thác, nâng cao tỷ lệ thu hồi than bằng các biện pháp kỹ thuật công nghệ trong các khâu khai thác đảm bảo an toàn, phấn đấu đạt được mức TKV giao (TKV giao tổn thất than khai thác lộ thiên 4,40%; hầm lò 20,02%) và tổ chức tốt công tác tách lọc triệt để đá lẫn trong than nguyên khai ngay từ khâu khai thác, đến khâu sàng tuyển, đảm bảo hệ số thu hồi than sạch phấn đấu để đạt được mức TKV giao 88,21%;

b. Thường xuyên kiểm soát và thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng than ngay từ khâu khai thác như tách loại bỏ các tạp chất lẫn trong than nguyên khai, tách lọc đá công nghệ, tách nước để đảm bảo độ ẩm than; cân đối điều hành sản xuất sao cho phù hợp có hiệu quả huy động than ở các vỉa theo kế hoạch, mục tiêu độ tro Ak than nguyên khai bình quân toàn Công ty sản xuất ra, không được vượt mức TKV giao khoán 35,91% (trong đó: Ak than nguyên khai hầm lò là 35,86%; Ak than nguyên khai lộ thiên là 37,89%);

c. Phối hợp chặt chẽ với Công ty kho Vận Đá Bạc, trong việc nâng cao năng lực bốc xếp, vận chuyển, đáp ứng đảm bảo tiến độ tiêu thụ than. Đồng thời tổ chức cải tạo, nâng cấp hệ thống xả dỡ, dồn dịch, mở rộng hệ thống kho bãi chứa than, đáp ứng yêu cầu sản xuất than năm 2026 và các năm tiếp theo.

3.6. Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và bảo vệ môi trường

a. Công tác phòng chống thiên tai, chủ động “từ trước- từ xa”: (i) Xây dựng kế hoạch và tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ các công trình phần việc theo kế hoạch; (ii) Thực hiện xây dựng các phương án, triển khai diễn tập giả định ứng cứu sự cố, tìm kiếm cứu nạn, để rút kinh nghiệm và khắc phục những công việc còn tồn tại; (iii) Thường xuyên rà soát các công trình, phần việc phát sinh để bổ sung kế hoạch và tổ chức điều hành thực hiện công tác

phòng chống thiên tai. Nhằm giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của thiên tai đến sản xuất của Công ty;

b. Công tác bảo vệ môi trường: Triển khai đồng bộ việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện đúng các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, biến đổi khí hậu, đảm bảo không để xảy ra bất kỳ sự cố về môi trường nào; chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng thi công các công trình, dự án môi trường; tổ chức trồng cây hoàn nguyên các khu vực bãi thải lộ via; trồng cây bổ sung, đảm bảo cảnh quan các mặt bằng sản xuất nhằm từng bước hoàn thành mục tiêu “Đưa công viên vào trong mỏ, nhà máy” và “Xanh hóa môi trường khai thác mỏ”; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với Công ty môi trường của Tập đoàn và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ môi trường; Phối hợp tốt với Công ty Môi trường trong việc duy trì sự hoạt động ổn định của hệ thống xử lý nước thải hầm lò và nước thải sinh hoạt hiện có góp phần đảm bảo môi trường xanh, sạch đẹp theo quy định.

3.7. Công tác Quản trị tài chính; quản trị chi phí; quản trị nội bộ

a. Quản trị tài chính

Kiểm soát, quản lý chặt chẽ thu nợ, dự trữ vật tư hợp lý, giảm dư nợ vay ngắn hạn; Thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý nợ của Nhà nước, TKV và Công ty; Điều hành thực hiện có hiệu quả định mức các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch TKV giao; Tăng cường công tác rà soát, đối chiếu giữa các bộ phận liên quan, cập nhật doanh thu-chi phí đầy đủ kịp thời phục vụ việc lập BCTC hàng tháng, quý và năm đảm bảo trung thực, chính xác, đúng chế độ kế toán, cũng như các quy định quy chế của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty; Định kỳ hàng quý có các báo cáo phân tích, đánh giá tổng thể về việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế để phục vụ công tác điều hành; Cân đối tài chính phù hợp đảm bảo đủ nguồn phục vụ SXKD và đảm bảo vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

b. Quản trị chi phí

(i) Thực hiện rà soát lại tất cả các khâu, các công đoạn trong SXKD để xây dựng Kế hoạch tiết kiệm chi phí: Quan điểm chỉ đạo, điều hành “Tiết kiệm $\geq 05\%$ so với chi phí TKV giao khoán trong Kế hoạch PHKD năm 2026”.

(ii) Bám sát các giải pháp, cơ chế điều hành phối hợp SXKD năm 2026 của TKV để xây dựng các giải pháp, biện pháp đồng bộ trong việc điều hành quản trị chi phí trong tất cả các khâu sản xuất, kiểm soát chi phí hàng tuần (hoặc 10 ngày), hàng tháng, quý; kiểm soát, xiết chặt công tác quản trị chi phí trong tất cả các khâu sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; thường xuyên rà soát điều chỉnh kịp thời các định mức giao khoán phù hợp với thực tế diện sản xuất của các đơn vị, điều chỉnh cơ chế khoán cho phù hợp, nhằm tạo ra động lực tiết kiệm chi phí và tăng năng suất lao động;

(iii) Trên cơ sở các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ TKV giao cho Công ty, chủ động điều hành chi phí trong sản xuất, đồng thời thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật, ngay từ khâu lập biện pháp thiết kế thi công; thường xuyên rà soát kịp thời điều chỉnh các định mức để phù hợp với điều kiện sản xuất của Công ty có hiệu quả, phấn đấu không để chỉ tiêu nào vượt định mức TKV giao;

(iv) Tăng cường công tác chỉ đạo quyết liệt trong việc lập các biện pháp thu hồi vật tư, thiết bị kịp thời ở các đơn vị sản xuất, để đưa về phục hồi tái chế tái sử dụng đưa trở lại sản

xuất giảm chi phí mua mới. Đặc biệt trong khâu lập biện pháp, thiết kế thi công phải tính toán sử dụng vật tư phục hồi tái chế đối với các diện sản xuất không duy trì lâu dài; cân đối giữa diện đào lò CBSX và diện khai thác hợp lý, không để các đường lò đào ra quá lâu mà chưa đưa vào khai thác, lò nén bẹp sẽ làm phát sinh tăng thêm phần chi phí xén lò duy tu củng cố;

(v) Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả cao nhất, tăng cường các biện pháp quản lý vật tư, thiết bị, tài sản của đơn vị và Công ty (nhập, xuất sử dụng và tồn kho); sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất, đặc biệt là thu hồi triệt để tài nguyên trong khâu khai thác. Cân đối nhu cầu sử dụng và lượng dự trữ cần thiết để lập kế hoạch mua sắm sát với thực tế, theo nguyên tắc có đủ vật tư cho sản xuất và dự phòng hợp lý, quản lý chặt chẽ giá cả đầu vào, ưu tiên mua, sử dụng các mặt hàng sản xuất trong nước sản xuất.

c. Quản trị nội bộ

Thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định kiểm tra, kiểm toán của Nhà nước, TKV và công ty; xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán phù hợp, đáp ứng được yêu cầu quản lý; thẩm tra các dự án đầu tư của công ty; Đẩy mạnh công tác pháp chế doanh nghiệp, quản trị rủi ro; Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tuân thủ các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động SXKD.

3.8. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

Năm 2026 đẩy nhanh tiến độ xây dựng mỏ; tập trung tổ chức thực hiện các dự án đảm bảo tiến độ nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, cụ thể:

a. Tập trung thực hiện đầu tư các dự án, công trình: (i) Khởi công và thực hiện dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh; (ii) Hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện dự án khai thác lộ vỉa 4-8a; (iii) Thực hiện đầu tư xong, kiểm toán, quyết toán hoàn thành các dự án: Thiết bị duy trì sản xuất năm 2025; thiết bị phục vụ công tác thông gió và quản lý kiểm soát khí mỏ; thiết bị duy trì lò chợ cơ giới hoá, hệ thống nạo vét bùn hầm lò, nâng cao năng lực vận tải phục vụ sản xuất giếng nghiêng, hệ thống thông gió Giếng Vàng Danh; thiết bị phục vụ khai thác đào lò năm 2025, trạm xử lý nước thải sinh hoạt; (iv) Trình TKV thông qua dự án, phê duyệt dự án, thực hiện xong công tác lựa chọn nhà thầu và đơn đốc tiến độ thực hiện các dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2026; đầu tư thiết bị phục vụ khai thác đào lò năm 2026, hạ tầng công nghệ thông tin và kho dữ liệu tập trung, đầu tư thiết bị cơ giới hoá lò chợ khai thác hầm lò; (v) Tổ chức thi công khoan thăm dò Đề án thăm dò than khu Cánh Gà - mỏ Vàng Danh tại khu Cánh Gà – mỏ Vàng Danh thuộc phường Yên Tử và phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh; (vi) Triển khai điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 2794/GP-BTNMT; Giấy phép số 140/GP-BTNMT và gia hạn Giấy phép khai thác số 104/GP-BTNMT; Đóng cửa mỏ Giấy phép 103/GP-BTNMT, xin cấp phép khai thác mới đối với dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới -175, mỏ than Vàng Danh;

b. Công tác chuẩn bị đầu tư: Tập trung giải quyết thủ tục quy hoạch xây dựng, lập báo cáo NCKT, đánh giá tác động môi trường,... đầu tư XDCT khu điều hành sản xuất trung tâm Vàng Danh; Tổ chức lập, trình TKV thông qua và phê duyệt các dự án đầu tư thiết bị năm

2026, nhằm thay thế các thiết bị trong dây chuyền sản xuất, đã hết khấu hao, bị hỏng, hay bị sự cố hoạt động hiệu quả thấp, phục vụ chuyển đổi số, tăng năng suất lao động đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất.

3.9. Chuyển đổi số

a. Từng bước xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trong toàn Công ty- Tập đoàn theo mô hình Trung tâm dữ liệu trên nền tảng điện toán đám mây với hạ tầng truyền thông tốc độ cao, hệ thống lưu trữ dữ liệu theo các công nghệ hiện đại, có khả năng lưu trữ và xử lý được dữ liệu lớn; xây dựng và ứng dụng các hệ thống phục vụ công tác quản trị, điều hành chung trong Công ty; Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình sản xuất, quản lý điều hành, đảm bảo nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn;

b. Triển khai các hạng mục đầu tư theo đề án chuyển đổi số được phê duyệt; xây dựng và hoàn thiện hồ sơ cấp độ 2 và 3 hệ thống thông tin của Công ty; Hoàn thiện phòng họp trực tuyến theo tiêu chuẩn của TKV (số: 2120/QĐ-TKV, ngày 2/10/2025); Xây dựng đề cương cho hệ thống kho dữ liệu tập trung và báo cáo 3 thông minh tại Công ty và kết nối với TKV; Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn phòng điện tử, chữ ký điện tử; 4 cổng dịch vụ công và một cửa điện tử, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 4.

3.10. Công tác Lao động tiền lương và chăm lo phát triển nguồn nhân lực

a. Tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả số lao động hiện có, thường xuyên rà soát, cân đối và điều chuyển lao động hợp lý giữa các phân xưởng để đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho NLD; nghiên cứu đổi mới phương thức tổ chức sản xuất theo hướng khoa học, liên động- tự động hóa giảm bớt lao động phụ trợ, bố trí dây chuyền công nghệ hợp lý để tăng năng suất lao động đảm bảo thu nhập cho người lao động;

b. Quản lý điều hành quỹ lương chặt chẽ, hợp lý để thúc đẩy sản xuất, trên cơ sở định mức tiền lương của TKV tiếp tục rà soát, điều chỉnh các định mức tiền lương không còn phù hợp; cân đối hệ số giãn cách giữa các chức danh, ngành nghề, định mức tiền lương giữa các khối sản xuất chính- phụ trợ phục vụ- quản lý, hợp lý để làm cơ sở quản lý lao động, trả lương cho từng khối và sát với quy định của TKV;

c. Thường xuyên chăm lo, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, nơi ăn, ở, sinh hoạt, đi lại cho CNVC; đặc biệt cải thiện điều kiện làm việc trong hầm lò (như đi lại, mang vác, vận chuyển vật tư trong hầm lò,...); Chú trọng các biện pháp thu hút lao động thợ lò, như điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, tiền lương và điều kiện làm việc đi lại trong hầm lò; đặc biệt là bố trí công việc phù hợp với công nhân mới tuyển dụng vào làm việc và Công nhân người dân tộc thiểu số, phải đảm bảo an toàn hơn, tạo niềm tin cho CNVC, giữ chân thợ mỏ hầm lò gắn bó lâu dài với Công ty; Tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho CNVC; nâng cao kỹ năng làm việc và tác phong công nghiệp cho cán bộ quản lý;

d. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu theo chỉ đạo của TKV.

3.11. Công tác bảo vệ, kiểm tra, kiểm soát.

Tăng cường công tác kiểm tra quản lý, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, bảo vệ trật tự ranh giới mỏ, quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản, ngăn chặn kịp thời các hành vi khai thác than trái phép (theo Chỉ thị số

30/CT-TTg ngày 06/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch số 412/KH-TKV ngày 11/11/2025 của TKV); chú trọng công tác bảo vệ vật tư, tài sản của Công ty, giữ vững an ninh trật tự xã hội trong khu mỏ; kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý lao động, phân phối tiền lương, thưởng, công tác quản lý, sử dụng vật tư, tài sản ở các đơn vị; kiểm tra, kiểm soát quản lý công tác thuê ngoài, mua bán vật tư, thiết bị, đầu tư và công tác nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng sản phẩm; thực hiện thanh kiểm tra đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành SXKD của Công ty.

3.12. Công tác thi đua- sáng kiến- văn hóa thể thao

a. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ đảng viên, công nhân viên chức lao động và phong trào thi đua lao động sản xuất từ Công ty đến các đơn vị, tổ đội, nhóm công tác; duy trì công nhận, tôn vinh danh hiệu thi đua "Thợ mỏ ưu tú; Cán bộ quản lý giỏi; Đơn vị văn hóa" và xây dựng hình ảnh "Người thợ mỏ - Người chiến sỹ"; Xây dựng các tập thể, cá nhân điển hình, có chế độ khuyến khích, tôn vinh những người giỏi, có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và quản lý;

b. Thúc đẩy phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trong CNCB toàn Công ty, để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

c. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa thể thao, giao lưu trong CNVC từ Công ty đến các đơn vị, để tạo ra nếp sống lành mạnh, nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy sản xuất phát triển.

Trên đây là toàn bộ những nội dung Báo cáo về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2026 của Công ty, xin trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (CBTT);
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu VT, HĐQT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

Hồ Quốc

**KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 CỦA CÔNG TY**

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Nghị quyết ĐHCD | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|------------|--------------------------------------|---------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------|--------------------|
| 1 | Than nguyên khai | 1000 tấn | 4.195 | 4.292 | 102,3 | |
| - | Than hầm lò | " | 3.600 | 3.777 | 104,9 | |
| - | Than lộ thiên | " | 100 | 25 | 25 | |
| - | Than mua của Công ty than Uông Bí | " | 495 | 490 | 99 | |
| 2 | Than sạch | 1000t | 3.666 | 3.780 | 103,1 | |
| 3 | Mét lò mới | mét | 41.050 | 41.052 | 100 | |
| 4 | Bóc đất đá | 1000 m3 | 1.675 | 3,1 | 0,2 | |
| 5 | Tiêu thụ | 1000 tấn | 3.666 | 3.748 | 102,2 | |
| 6 | Đầu tư xây dựng | tỷ.đ | 390 | 530 | 135,7 | |
| 7 | Doanh thu | tỷ.đ | 6.686 | 6.668 | 99,7 | |
| 8 | Lợi nhuận trước thuế | tr.đ | 85.424 | 97.444 | 114,1 | |
| 9 | Lao động bình quân | người | 6.280 | 5.788 | 92,16 | |
| 10 | Tiền lương bình quân | ngđ/ng- th | 20.430 | 22.915 | 112 | |

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. Công tác quản trị:

1. Quản trị về cơ cấu HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT bao gồm các thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch HĐQT – Người đại diện phần vốn của TKV (bổ nhiệm ngày 03/3/2025).

- Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT – Người đại diện phần vốn của TKV (miễn nhiệm ngày 20/02/2025).

- Ông Phạm Văn Minh - TV HĐQT – Giám đốc công ty (miễn nhiệm ngày 20/02/2025).

- Ông Hồ Quốc - TV HĐQT – Giám đốc công ty;

- Ông Trần Văn Thúc - TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 29/4/2025);

- Ông Trịnh Văn An - TV HĐQT, Chủ tịch CĐ Công ty;

- Ông Nguyễn Bá Quang - TV độc lập HĐQT

Trong 05 thành viên HĐQT nêu trên có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành; 02 thành viên HĐQT không điều hành và 01 thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo cơ cấu theo quy định của pháp luật.

Để HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, ngày 07/3/2025 HĐQT đã ban hành Quyết định số 584/QĐ-TVD để ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của từng thành viên.

2. Về quản trị về hoạt động chung HĐQT

Để HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ban hành kế hoạch hoạt động năm 2025 để triển khai thực hiện, giám sát thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

3. Quản trị Công ty qua các quy chế quản lý nội bộ.

Trong năm 2025 Công ty đã phê duyệt sửa đổi, bổ sung và ban hành 05 Quy chế quản lý nội bộ để phù hợp với quy định của pháp luật, TKV và yêu cầu quản lý của Công ty.

II. Tổ chức họp HĐQT, thù lao, phụ cấp và tiền lương HĐQT.

1. Số lượng phiên họp và nội dung phiên họp:

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 31 phiên họp HĐQT, ban hành 45 Nghị quyết để phê duyệt, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT như: Chỉ đạo thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2025; thông qua nội dung dự án và điều chỉnh chuyển bước thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2025; thông qua kế hoạch SXKD hàng quý; các nội dung về công tác tổ chức SXKD, công tác về cán bộ... và các nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các kỳ họp Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu, mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Số thành viên tham gia dự họp

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|----|------------------|-------------|-------------------|---|
| 1 | Nguyễn Trọng Tốt | 5 | 16,1% | Miễn nhiệm: 20/02/2025 |
| 2 | Phạm Văn Minh | 0 | 0% | Đi công tác, vắng, miễn nhiệm: 20/02/2025 |
| 3 | Nguyễn Văn Dũng | 26/31 | 83,8% | Bỏ nhiệm: 20/02/2025 |
| 4 | Hồ Quốc | 30/31 | 96,77% | Đi công tác, vắng |
| 5 | Trần Văn Thức | 26/31 | 83,8% | Bỏ nhiệm: 29/04/2025 |
| 6 | Trịnh Văn An | 31/31 | 100% | |
| 7 | Nguyễn Bá Quang | 29/31 | 93,54% | Đi công tác, vắng |

3. Về thù lao, phụ cấp, tiền lương

Công ty thực hiện theo mức và tạm chi thù lao, phụ cấp và tiền lương HĐQT theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các mức như sau:

(i) Thù lao đối với Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT kiêm nhiệm

- Thù lao 01 tháng của thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT:

$$27.000.000đ \times 20\% = 5.400.000 đ$$

- Thù lao 1 tháng của từng thành viên HĐQT:

$$23.000.000đ \times 20\% = 4.600.000đ$$

(ii) Phụ cấp 01 tháng đối với thành viên độc lập HĐQT: 23.000.000 đồng.

Năm 2025 Công ty thực hiện tạm ứng 80% số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương cho các thành viên, còn 20% chi sang năm 2026 trên cơ sở kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2025.

III. Hoạt động phối hợp của HĐQT

Trong quá trình hoạt động, HĐQT thường xuyên duy trì có hiệu quả mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc Công ty theo Nghị quyết liên tịch, định kỳ 06 tháng tổng kết thực hiện quy chế phối hợp 01 lần.

Các phiên họp HĐQT đều có các thành viên BKS hoặc đại diện BKS tham gia dự họp

IV. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

1. Thực hiện KH SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2025

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Nghị quyết ĐHCĐ | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|-----------|-----------------|--------------------|-----------|---------|
| 1 | Than nguyên khai | 1000 tấn | 4.195 | 4.292 | 102,3 | |
| - | Than hầm lò | " | 3.600 | 3.777 | 104,9 | |
| - | Than lộ thiên | " | 100 | 25 | 25 | |
| - | Than mua của Công ty than Uông Bí | " | 495 | 490 | 99 | |
| 2 | Than sạch | 1000t | 3.666 | 3.780 | 103,1 | |
| 3 | Mét lò mới | mét | 41.050 | 41.052 | 100 | |
| 4 | Bóc đất đá | 1000 m3 | 1.675 | 3,1 | 0,2 | |
| 5 | Tiêu thụ | 1000 tấn | 3.666 | 3.748 | 102,2 | |
| 6 | Đầu tư xây dựng | tỷ.đ | 390 | 530 | 135,7 | |
| 7 | Doanh thu | tỷ.đ | 6.686 | 6.668 | 99,7 | |
| 8 | Lợi nhuận trước thuế | tr.đ | 85.424 | 97.444 | 114,1 | |
| 9 | Lao động bình quân | người | 6.280 | 5.788 | 92,16 | |
| 10 | Tiền lương bình quân | ngđ/ng-th | 20.430 | 22.915 | 112 | |

Một số chỉ tiêu năm 2025 đạt thấp (chỉ tiêu khai thác than lộ thiên, bóc đất đá), không hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao, lý do:

- Việc xin cấp Giấy phép khai thác lộ thiên của Công ty rất khó khăn, đến cuối tháng 10 Bộ Tài nguyên & Môi trường mới xem xét quyết định cấp giấy phép, do đó quỹ thời gian ngắn không hoàn thành kế hoạch khai thác than lộ thiên, bóc đất đá.

2. Về thanh toán cổ tức, công bố thông tin và đảm bảo quyền lợi của cổ đông

(i) Thanh toán cổ tức: Năm 2025, Công ty thực hiện thanh toán cổ tức năm 2024 cho các cổ đông hiện hữu theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua đảm bảo trong thời hạn quy định.

Tổng giá trị cổ tức phải trả cho cổ đông: 35.970.291.200 đồng tương ứng tỷ lệ 8% vốn điều lệ, đồng; trong đó:

- Chuyển trả qua Lưu ký : 11.666.387.200 đồng ;
- Chuyển trả chưa qua lưu ký: 24.303.904.000 đồng.

(ii) Công bố thông tin: Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn, có cổ phần niêm yết. Thực hiện theo quy định của pháp luật, Người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền cho 01 người thực hiện công bố thông tin. Công ty đã công bố thông tin kịp thời đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Tuy nhiên thông tin về một số cổ đông chưa đầy đủ. Để tăng cường sự kết nối giữa Công ty và các Cổ đông để các Cổ đông nắm bắt kịp thời các thông tin về Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo quy định pháp luật, phù hợp với tiến trình phát triển về công nghệ thông tin. Đề nghị các quy vị Cổ đông cung cấp thông tin của cá nhân, địa chỉ nơi cư trú, nhận thông tin (đặc biệt là cung cấp kịp thời khi có sự thay đổi). Công ty sẽ có thông báo cụ thể cách thức gửi nhận thông tin và được đăng tải trên website của Công ty.

(iii) Các quyền khác của cổ đông theo quy định của pháp luật cũng như quy định tại Điều lệ công ty, đều được Bộ máy điều hành Công ty thực hiện nghiêm túc.

V. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót...Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động, có lợi nhuận, đảm bảo an toàn về vốn và tài sản.

2. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý của công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều

hành các phòng, ban phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong năm qua các cán bộ quản lý đã được Hội đồng quản trị công ty đánh giá là hoàn thành, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

***Tóm lại:** Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời giúp cho quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD công ty trong năm đạt kết quả.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của HĐQT năm 2026

1. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua.

3. Tăng cường giám sát hoạt động của Giám đốc và cán bộ quản lý công ty trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT...theo chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.

4. Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy với HĐQT, Giám đốc Công ty để tạo sự đồng thuận vì lợi ích của Công ty, lợi ích của cổ đông.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026. Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

CÁC CUỘC HỌP HĐQT NĂM 2025

(kèm theo báo cáo số 02/BC-TVD ngày / /2026)

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|-------------------------|------------|---|
| 1 | Số: 01 /TVD-HĐQT | 07/01/2025 | <p>1. Xem xét triển khai thực hiện công tác thay đổi nhân sự Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty:</p> <p>1.1. HĐQT thông qua bàn giao nhiệm vụ Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty từ ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT, bàn giao cho ông Nguyễn Văn Dũng – Quyền Giám đốc Công ty. Thời gian kể từ ngày 01/01/2025;</p> <p>1.2. HĐQT thực hiện xây dựng Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT xem xét thông qua trong kỳ họp sau để triển khai lựa chọn nhân sự để trình ĐHCĐ bất thường năm 2025 bầu bổ sung nhân sự HĐQT.</p> <p>Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo QĐ phân công nhiệm vụ đã ban hành (Quyết định số 1780QĐ-TVD ngày 17/9/2024) cho đến khi HĐQT kiện toàn được nhân sự tại ĐHCĐ bất thường năm 2025;</p> <p>1.3. Ông Nguyễn Văn Dũng - Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty- Quyền Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Người ĐDPV của TKV theo Quy chế quản lý Người đại diện.</p> <p>2. Xem xét thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định thi hành kỷ luật cán bộ:</p> <p>Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định thi hành kỷ luật đối với ông Lê Trung Kiên-Chức vụ: Quản đốc phân xưởng KT15.</p> <p>a) Mức độ phạm lỗi: Không chấp hành mệnh lệnh sản xuất của Giám đốc Công ty, không trung thực trong công việc.</p> <p>b) Hình thức kỷ luật: Khiển trách (Theo điểm q, khoản 5 - Điều 49- Nội quy lao động Công ty)</p> <p>3. Xem xét thông qua kế hoạch kiểm tra, giám sát tài chính và việc chấp hành pháp luật, tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu năm 2025; Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025.</p> |
| 2 | Số: 02 /TVD-HĐQT | 20/01/2025 | <p>1. Xem xét thông qua phương án kiện toàn nhân sự HĐQT :</p> <p>1.1. HĐQT Công ty thông qua việc từ nhiệm Chủ tịch HĐQT và thôi tham gia HĐQT của ông Nguyễn Trọng Tốt để trình ĐHCĐ. Việc từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT sẽ có hiệu lực khi Đại hội cổ đông ban hành Nghị quyết thông qua việc thôi tham gia HĐQT đối với ông Nguyễn Trọng Tốt.</p> |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|--------------------------|------------|--|
| | | | <p>1.2. HĐQT thống nhất thông qua Phương án kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin để bầu bổ sung thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ.</p> <p>1.3. HĐQT Công ty ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành phương án, Giám đốc Công ty chỉ đạo công bố thông tin theo quy định.</p> <p>1.4. Đối với công tác cán bộ lãnh đạo: Công ty cần xây dựng Phương án để báo cáo cấp có thẩm quyền và triển khai thực hiện để đảm bảo kịp thời kiện toàn, đáp ứng công tác quản lý và điều hành ổn định mọi hoạt động SXKD của Công ty.</p> <p>2. HĐQT thống nhất thông qua chương trình Đại hội và các tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.</p> <p>3. Thông qua Phương án bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc Phân xưởng K7.</p> |
| 3 | Số: 03/TVD - HĐQT | 07/02/2025 | <p>1. Thông qua thông qua quyết định thi hành kỷ luật cán bộ:</p> <p>a) HĐQT Quyết định thi hành kỷ luật lao động bằng hình thức Khiển trách đối với ông Phạm Thế Hưng – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, thời gian có hiệu lực từ 24/12/2024.</p> <p>b) Nhắc nhở bằng văn bản và yêu cầu ông Vương Minh Thu – Phó giám đốc Công ty, ông Hồ Quốc – Phó giám đốc Công ty, ông Trần Văn Thúc – Phó Giám đốc Công ty rút kinh nghiệm trong công tác.</p> <p>2. Thông qua phê duyệt bổ sung kế hoạch thuê ngoài một số công đoạn sản xuất năm 2025:</p> <p>a) HĐQT Công ty chưa thông qua bổ sung kế hoạch thuê ngoài một số công đoạn sản xuất năm 2025, Công ty cân đối (nếu cần thực hiện) trong khối lượng thuê ngoài đã được phê duyệt. Trường hợp vượt khối lượng đã được TKV thông qua thì chuẩn bị hồ sơ, hiện trường, có văn bản báo cáo để các Ban TKV kiểm tra, xác nhận và đề nghị đưa vào báo cáo hàng kỳ để TKV bổ sung khối lượng và kinh phí thực hiện;.</p> <p>b) Giám đốc Công ty cho rà soát, lập phương án, giải pháp tổng thể thoát nước và chống ngập cho sản xuất hầm bao gồm về hệ thống bơm thoát nước, cung cấp điện, rà soát địa hình và các nguồn nước mặt từ bên ngoài chảy vào hầm lò; sửa chữa và xây mới các công trình chống ngập khi xảy ra sự cố... Cân đối để ưu tiên thực hiện các công việc cần thiết, đáp ứng yêu cầu</p> |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|-------------------------|------------|--|
| | | | thoát nước và chống ngập khu vực hầm lò trong năm 2025 và các năm sau. |
| 4 | Số: 04 /TVD-HĐQT | 07/02/2025 | Thông qua Phương án nhân sự và thống nhất chủ trương bổ nhiệm 01 Giám đốc Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ, làm cơ sở để Công ty trình TKV xin chủ trương về công tác cán bộ. |
| 5 | Số: 05 /TVD-HĐQT | 17/02/2025 | 1. HĐQT thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028. 2. Thông qua chương trình Đại hội và các tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025. 3. Thông qua Chủ trương đề Giám đốc Công ty triển khai xây dựng đề án chuyển đổi số Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. |
| 6 | Số: 06 /TVD-HĐQT | 21/02/2025 | 1. HĐQT thông qua Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. 2. HĐQT thông qua kết quả thực hiện quy trình và thống nhất đề nghị xem xét bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. |
| 7 | Số: 07 /TVD-HĐQT | 03/3/2025 | HĐQT quyết định cho thôi Quyền Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin đối với ông Nguyễn Văn Dũng, kể từ ngày 03 tháng 03 năm 2025. |
| 8 | Số 08 /TVD-HĐQT | 03/3/2025 | Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng -Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin, nhiệm kỳ 2023-2028. |
| 9 | Số 09 /TVD-HĐQT | 03/3/2025 | Bổ nhiệm ông Hồ Quốc, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. |
| 10 | Số 10 /TVD-HĐQT | 07/3/2025 | 1. HĐQT thông qua Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị. 2. HĐQT thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty. 3. Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025: - Thời gian, địa điểm: dự kiến ngày 29/4/2025, tại Trụ sở Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, số 969 đường Bạch Đằng, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|----------------|-----------|--|
| | | | <p>- Thông qua thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Thời gian dự kiến: ngày 31/3/2025.</p> <p>4. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý 1, Kế hoạch SXKD quý 2.</p> <p>5. Hội đồng quản trị Công ty triển khai một số văn bản quản lý của TKV.</p> <p>6. HĐQT chỉ đạo về công tác xử lý các văn bản quản lý của Công ty.</p> |
| 11 | Số 11/TVD-HĐQT | 11/3/2024 | <p>1. Thông qua phương án đề xuất bổ nhiệm lại cán bộ hết nhiệm kỳ giữ chức vụ để báo cáo TKV xem xét:</p> <p>Đề nghị Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam xem xét cho chủ trương bổ nhiệm lại nhiệm kỳ thứ 3 chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin đối với ông Vương Minh Thu, theo quy định tại Tiết a Khoản 2 Điều 20 Quy chế Quản lý cán bộ của TKV.</p> |
| 12 | Số 12/TVD-HĐQT | 11/3/2025 | Thông qua phương án và chủ trương bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ |
| 13 | Số 13/TVD-HĐQT | 11/3/2025 | <p>1. Quyết định xếp lương đối với cán bộ quản lý Công ty, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên: Nguyễn Văn Dũng - Số danh bạ: 11264; - Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty; - Bậc lương đang hưởng: 2/2; mức lương: 17.722.000 đồng; Bảng lương: TKV 08.4 (thang lương áp dụng đối với Phó Giám đốc Công ty). - Bậc lương mới: 1/2; mức lương 19.739.000 đồng; bảng lương 08.1 (thang lương áp dụng đối với Chủ tịch HĐQT Công ty). - Thời gian xếp bậc lương mới: Từ 04/3/2025. <p>2. Thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại cán bộ để Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng K7 đối với ông Nhữ Đức Thảo – Quản đốc phân xưởng K7</p> |
| 14 | Số 14/TVD-HĐQT | 26/3/2024 | <p>1. Phê duyệt đề cương, dự toán và kế hoạch LCNT lập đề án thăm dò khu Trung tâm Vàng Danh.</p> <p>2. Phê duyệt đề cương khảo sát và KHLCNT: Khảo sát địa chất các công trình xây dựng mặt bằng SCN +105 thuộc Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, mỏ than Vàng Danh.</p> <p>3. Phê duyệt Đề cương, dự toán và KHLCNT: Điều tra,</p> |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|----------------|-----------|--|
| | | | <p>khảo sát, đo đạc hiện trạng rừng và đất rừng thuộc dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh.</p> <p>4. Thông qua nội dung dự án đầu tư thiết bị duy trì lò chợ cơ giới hoá thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025.</p> <p>5. Thông qua nội dung dự án đầu tư thiết bị phục vụ khai thác đào lò năm 2025 thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025.</p> <p>6. Phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2025 như sau:</p> <p>Điều chỉnh chuyển bước từ kế hoạch chuẩn bị dự án lên kế hoạch chính thức (dự án khởi công mới) đối với dự án đầu tư thiết bị cơ giới hoá lò chợ giàn mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng 2025: 2.631 triệu đồng. - Điều chỉnh kế hoạch giải ngân vốn đầu tư: 2.631 triệu đồng. <p>7. HĐQT chưa thống nhất thông qua đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV thông qua chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty đối với dự án đầu tư hệ thống bơm hút bùn hầm lò.</p> <p>8. HĐQT tạm thông qua Kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty năm 2025.</p> <p>Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về phân phối lợi nhuận năm 2024 và trích lập các quỹ.</p> <p>9. HĐQT đồng ý chủ trương đề Giám đốc Công ty thực hiện hỗ trợ kinh phí mang tính chất phúc lợi đối với người lao động, các tổ chức đoàn thể trong Công ty năm 2025</p> |
| 15 | Số 15/TVD-HĐQT | 26/3/2025 | <p>1. Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ các đơn vị trong Công ty giai đoạn 2025-2030 sau rà soát bổ sung năm 2025</p> <p>2. Thông qua Phương án bổ nhiệm lại cán bộ các đơn vị.</p> <p>3. Thông qua phương án điều động, luân chuyển cán bộ, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều động giữ chức vụ Trưởng phòng, phòng Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ đối với ông Dương Thanh Hùng – Trưởng phòng, Văn phòng. - Điều động giữ chức vụ Trưởng phòng, đơn vị Văn phòng đối với ông Nguyễn Thanh Tùng – Trưởng phòng, phòng Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ. |
| 16 | Số 16/TVD- | 08/4/2025 | 1. Thông qua nội dung dự án đầu tư dự án đầu tư bổ sung |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|----------------|-----------|---|
| | HDQT | | <p>thiết bị phục vụ công tác thông gió và quản lý kiểm soát khí mỏ.</p> <p>2. Thông qua nội dung dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2025 thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025.</p> <p>3. Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024.</p> <p>4. Tạm thông qua kế hoạch lao động tiền lương, quỹ tiền lương người quản lý, thù lao của các thành viên HDQT, BKS Công ty năm 2025.</p> <p>5. Thông qua kế hoạch huy động vốn, định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính năm 2025.</p> <p>6. Thông qua chương trình Đại hội và các tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.</p> |
| 13 | Số 17/TVD-HDQT | 24/4/2025 | <p>1. Thông qua chuyển bước kế hoạch đầu tư dự án đầu tư hệ thống nạo vét bùn hầm lò, Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.</p> <p>2. Thống nhất đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV thông qua chủ trương đầu tư, quy mô dự án và bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025, dự án nhà ở công nhân – Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.</p> <p>3. Thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại cán bộ để Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>a) Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng KT9 đối với ông Hoàng Tiến Nam.</p> <p>b) Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng TG đối với ông Vũ Đăng Chuyên.</p> <p>4. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung HDQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: 01 người; - Nhân sự cụ thể: Ông Trần Văn Thức- Phó giám đốc Công ty cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin. <p>5. Thông qua chương trình Đại hội và các tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025</p> |
| 18 | Số 18/TVD-HDQT | 25/4/2025 | Thông qua Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin |
| 13 | Số 19/TVD-HDQT | 25/4/2025 | Thông qua kết quả thực hiện quy trình và thống nhất đề nghị xem xét bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin |
| 20 | Số 20/TVD-HDQT | 16/5/2025 | 1. Thông qua phê duyệt Quy chế quản lý An toàn, vệ sinh lao động trong Công ty cổ phần than Vàng Danh – |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|---------------|-----------|--|
| | | | <p>Vinacomin.</p> <p>2. Thông qua phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động pháp chế Công ty cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin.</p> <p>3. Thông qua phê duyệt Quy chế Quản lý đất đai trong Công ty cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin.</p> <p>4. Thông qua nội dung dự án đầu tư cải tạo hệ thống thông gió Giếng Vàng Danh thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025.</p> <p>5. Phê duyệt đề cương, dự toán và KHLCNT: Đo vẽ bản đồ hiện trạng, trích lục thửa đất GPMB, cắm mốc ranh giới GPMB thuộc Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 m than Vàng Danh.</p> <p>6. Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025 - Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, như sau:</p> <p>a) Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2025:</p> <p>b) Các chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch lao động, tiền lương năm 2025:</p> <p>c) Kế hoạch sửa chữa tài sản cố định năm 2025, tổng số danh mục sửa chữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị cơ điện 60 danh mục; - Thiết bị vận tải 10 danh mục; - Thiết bị tuyển than 22 danh mục; - Công trình mặt bằng 1 danh mục. <p>7. Phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030 - Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.</p> <p>8. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty năm 2025.</p> <p>9. Phê duyệt điều chỉnh thù lao, phụ cấp của các thành viên HĐQT, BKS năm 2024.</p> <p>10. Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức năm 2024, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 10/6/2025. - Tỷ lệ thực hiện: 8%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 800 đồng). - Ngày thanh toán: 24/6/2025. <p>11. Thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty.</p> <p>12. Thông qua mẫu biểu báo cáo và Kế hoạch hoạt động của Người đại diện TKV tham gia HĐQT Công ty.</p> |
| 21 | Số 21/TVD- | 16/5/2025 | HĐQT quyết định bổ nhiệm ông Lê Thành Thường- |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------|------------|---|
| | HDQT | | Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ mở giữ chức vụ phó Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin, thời gian kể từ ngày 17/5/2025. |
| 22 | Số 22/TVD-HDQT | 29/5/2025 | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất thông qua chuyển bước kế hoạch đầu tư dự án đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt - Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. 2. Kéo dài thời gian giữ chức vụ đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu đối với: <ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Văn Tiệp – Trưởng phòng KCS. - Ông Nguyễn Duy Hào – Quản đốc phân xưởng VTG2. 3. Thông qua Phương án bổ nhiệm lại chức vụ quản đốc phân xưởng KT6 và phân xưởng Phục vụ. 4. Thông qua Phương án bổ nhiệm chức vụ trưởng phòng KCM. |
| 23 | Số 23/TVD-HDQT | 04/6/2025 | 1. Thông qua Phương án, kế hoạch, chương trình triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin đối với ông Vương Minh Thu. |
| 24 | Số 24/TVD-HDQT | 04/6/2026 | Thông qua kết quả thực hiện quy trình và thống nhất đề nghị xem xét bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin đối với ông Vương Minh Thu. |
| 25 | Số 25/TVD-HDQT | 11/06/2025 | HDQT quyết định bổ nhiệm lại ông Vương Minh Thu giữ chức vụ phó Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin kể từ ngày 12/6/2025. |
| 26. | 26/TVD-HDQT | 11/6/2025 | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý 2, 06 tháng, Kế hoạch SXKD quý 3 năm 2025. 2. HDQT thống nhất chưa thông qua công tác cán bộ là Giám đốc điều hành mỏ. Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban chuyên môn rà soát lại toàn bộ các Giấy phép khai thác để bổ nhiệm lại cho phù hợp với tiêu chí: Giám đốc, các phó Giám đốc sẽ là 01 Giám đốc điều hành mỏ theo Giấy phép khai thác, trường hợp không đủ nhân sự mới bổ nhiệm đến Trưởng phòng. 3. Phê duyệt đề cương, dự toán và KHLCNT: Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh. 4. Phê duyệt đề cương, dự toán và KHLCNT: Mô hình thông tin công trình (BIM) bước lập BCNCKT dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh. |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|----------------|------------|---|
| | | | 5. Thông qua phê duyệt Quy chế quản lý công tác Văn thư - Lưu trữ trong Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin. |
| 27 | Số 27/TVD-HDQT | 26/06/2025 | <p>1. Thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại/bổ nhiệm cán bộ để Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>a) Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng KT6 đối với ông Lâm Hồng Quang.</p> <p>b) Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng Phục vụ đối với ông Nguyễn Chiến Bình.</p> <p>c) Bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng KCM đối với ông Ngô Văn Cừ - Số danh bạ 14458.</p> |
| 28 | Số 28/TVD-HDQT | 22/7/2025 | 1. Xem xét dừng triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình khu phục vụ điều hành sản xuất trung tâm Vàng Danh, phường Vàng Danh; |
| 29 | Số 29/TVD-HDQT | 30/7/2025 | <p>1. Thông qua Phương án bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng Tuyển Vàng Danh 2:</p> <p>2. Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, như sau:</p> <p>a) Cho thôi giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng KT13 đối với ông Nguyễn Đức Thế và đồng ý chủ trương để Giám đốc Công ty điều động, đào tạo cán bộ chuyên trách công đoàn.</p> <p>b) Điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng KT13 đối với ông Nguyễn Hồng - Quản đốc phân xưởng KT5.</p> <p>c) Điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng KT5 đối với ông Nguyễn Như Long- Phó phòng AT.</p> <p>3. Xem xét thông qua công tác cán bộ</p> <p>a) Thôi giao Giám đốc điều hành mở khai thác than bằng phương pháp hầm lò tầng lò bằng từ lộ vỉa đến +115m Khu Cánh Gà Vàng Danh thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin đối với ông Nguyễn Văn Nguyên - Số danh bạ: 7433.</p> <p>b) Giao ông Hồ Quốc-Số danh bạ: 10241, Giám đốc Công ty đồng thời là Giám đốc điều hành mở khai thác than bằng phương pháp hầm lò tầng lò bằng từ lộ vỉa đến +115m Khu Cánh Gà Vàng Danh thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin</p> <p>c) Thôi giao Giám đốc điều hành mở khai thác than bằng phương pháp hầm lò mức +105m đến +0m Khu Trung tâm Vàng Danh thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng</p> |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|----------------|-----------|--|
| | | | <p>Danh-Vinacomin đối với ông Ngô Văn Khương - Số danh bạ: 14932.</p> <p>d) Giao ông Trần Văn Thức – Số danh bạ: 13647, Phó giám đốc Công ty đồng thời là Giám đốc điều hành mỏ khai thác than bằng phương pháp hầm lò mức +105m đến +0m Khu Trung tâm Vàng Danh thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin;</p> <p>e). Giao ông Lã Thành Thường -Số danh bạ: 14438, Phó giám đốc Công ty đồng thời là Giám đốc điều hành mỏ khai thác than bằng phương pháp hầm lò khu Vàng Danh từ mức ±0m đến mức -175m thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin;</p> <p>f) Giao ông Vương Minh Thu – Số danh bạ: 12424, Phó giám đốc Công ty đồng thời là Giám đốc điều hành mỏ khu vực lò Giếng Cánh Gà từ mức +122m đến mức -50m thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin</p> <p>4. Thống nhất để Người đại diện phần vốn báo cáo TKV về việc thông qua chủ trương đầu tư, quy mô dự án và bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025, dự án đầu tư xây dựng công trình khu điều hành sản xuất trung tâm Vàng Danh - Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.</p> |
| 30 | Số 30/TVD-HDQT | 18/8/2025 | <p>1. Thống nhất chủ trương của TKV về việc bổ nhiệm ông Vương Minh Thu – Phó giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin giữ chức vụ Giám đốc Công ty Than Thống Nhất – TKV.</p> <p>2. Thống nhất nội dung đánh giá, nhận xét đối với ông Vương Minh Thu – Phó giám đốc Công ty trong thời gian giữ chức vụ tại Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.</p> <p>3. HDQT ủy quyền cho Chủ tịch HDQT, Người đại diện phần vốn báo cáo TKV về việc nhận xét, đánh giá đối với ông Vương Minh Thu.</p> |
| 31 | Số 31/TVD-HDQT | 21/8/2025 | <p>1. Thông qua công tác cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty như sau:</p> <p>- Thôi giao giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Vương Minh Thu kể từ ngày 21/8/2025.</p> |
| 32 | Số 32/TVD-HDQT | 28/8/2025 | <p>1. Thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại/bổ nhiệm cán bộ để Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>a) Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng TVD2 đối với ông Bùi Sĩ Lâm.</p> <p>2. Thông qua quyết toán dự án hoàn thành và xử lý tài chính dự án dùng triển khai thực hiện và xử lý tài chính dự</p> |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|----------------|------------|---|
| | | | án dừng triển khai thực hiện, đối với dự án Đầu tư xây dựng công trình khu phục vụ điều hành sản xuất trung tâm Vàng Danh. |
| 33 | Số 33/TVD-HĐQT | 28/8/2025 | 1. Thông qua phương án và chủ trương bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ. |
| 34 | Số 34/TVD-HĐQT | 09/09/2025 | 1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý 3, 09 tháng, Kế hoạch SXKD quý 4. 2. thống nhất đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV xem xét thông qua chủ trương thuê ngoài công đoạn xử lý than bùn bằng công nghệ sấy phục vụ tiêu thụ. |
| 35 | Số 35/TVD-HĐQT | 07/10/2025 | 1. Thông qua Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin |
| 36 | Số 36/TVD-HĐQT | 07/10/2025 | 1. Thông qua kết quả thực hiện quy trình và thống nhất đề nghị xem xét bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin |
| 37 | Số 37/TVD-HĐQT | 09/10/2025 | 1. Thống nhất đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV các vướng mắc về năng lực tài chính để thực hiện dự án khai thác khoáng sản 2. Thống nhất đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV thông qua kế hoạch ĐTXD năm 2026, giai đoạn 2026 ÷ 2030 của Công ty 3. Thông qua phương án bổ nhiệm lại cán bộ - Kéo dài thời gian giữ chức vụ đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu đối với ông Bùi Sỹ Hưng - Quản đốc phân xưởng Tuyển Vàng Danh 4. Các nội dung khác. a) Đối với Tờ trình số 1469/TTr-TVD ngày 01/10/2025 của Giám đốc Công ty về phê duyệt Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026 ÷ 2030, định hướng đến 2045. Chủ tịch HĐQT đã ký Quyết định số 3556/QĐ-HĐQT ngày 06/10/2025 về việc thành lập tổ thẩm định của HĐQT để tổ chức thẩm định, sau khi có kết quả thẩm định, HĐQT sẽ họp, thống nhất phê duyệt, ban hành. b) Đối với Tờ trình số 1435/TTr-TVD ngày 16/9/2025 của Giám đốc Công ty về việc báo cáo TKV xin chủ trương thuê ngoài công đoạn khai thác than khu I mức -50 ÷ +115 giếng Cánh gà, đề nghị Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng lập Phương án khai thác than khu I mức -50 ÷ +115 giếng Cánh gà, báo cáo TKV xem xét thống nhất thông qua. c) Đối với Tờ trình số 1471/TTr-TVD ngày 02/10/2025 của Giám đốc Công ty về việc thuê ngoài một số công |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|----------------|------------|--|
| | | | đoạn sản xuất năm 2026. Theo nội dung Tờ trình thì một số hạng mục có khối lượng cần thuê ngoài lớn hơn kế hoạch TKV phê duyệt. HĐQT chỉ phê duyệt các nội dung công việc hoặc khối lượng thuê ngoài nhỏ hơn hoặc bằng kế hoạch của TKV. Trường hợp phát sinh tăng, Giám đốc Công ty báo cáo TKV thông qua trước khi trình HĐQT phê duyệt. |
| 38 | Số 38/TVD-HĐQT | 30/10/2025 | 1. HĐQT Quyết định bổ nhiệm ông Đỗ Văn Tinh - Quản đốc phân xưởng KT7 giữ chức vụ phó Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin |
| 39 | Số 39/TVD-HĐQT | 30/10/2025 | 1. Thông qua phương án thuê ngoài công đoạn sấy than bùn phục vụ tiêu thụ giai đoạn 2026÷2030. 2. Phê duyệt kế hoạch thuê ngoài mỗi số công đoạn sản xuất năm 2026 3. Thông qua xử lý tài chính dự án dừng triển khai đối với dự án: Đầu tư xây dựng công trình khu phục vụ điều hành sản xuất trung tâm Vàng Danh. 4. Phê duyệt Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026÷ 2030, tầm nhìn đến năm 2045. 5. Thống nhất giao ông Đỗ Văn Tinh – Phó Giám đốc Công ty đồng thời là Giám đốc điều hành mỏ khu vực lò Giếng Cánh Gà từ mức +122m đến mức -50m thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. 6. Thông qua Phương án bổ nhiệm cán bộ tại phân xưởng KT7 và phòng ĐTM. 7. Phê duyệt chấm dứt hiệu lực đối với Quyết định số 199/QĐ-TVD ngày 25/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty. |
| 40 | Số 40/TVD-HĐQT | 31/10/2025 | Thống nhất giao ông Ngô Văn Cừ - Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ đồng thời là Giám đốc điều hành mỏ khai thác than bằng phương pháp lộ thiên khu lộ vỉa 5-khu Cánh gà từ mức +330m đến mức +273m và khu lộ vỉa 5- khu Tây Vàng Danh từ mức +265 đến mức +150 thuộc Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 470/GP-BNNMT |
| 41 | Số 41/TVD-HĐQT | 14/11/2025 | 1. Quyết định bãi bỏ Quyết định số 1086/QĐ-TVD ngày 06/09/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về Quy chế tổ chức và hoạt động thanh tra trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, kể từ ngày 01/11/2025. 2. Thông qua phân công nhiệm vụ các Giám đốc điều hành mỏ. |

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|-----------------------|------------|---|
| | | | 3. Thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm cán bộ để Giám đốc Công ty quyết định: Bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng ĐTM đối với ông Phùng Trung Hoài - SDB 12732. |
| 42 | 42/TVD-HĐQT | 25/11/2025 | 1. Thống nhất với đề nghị của Công ty Than Hòn Gai-TKV để báo cáo TKV bổ nhiệm bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty CP than Vàng Danh-Vinacomin giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Than Hòn Gai – TKV; 2. Thông qua phương án và chủ trương bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ |
| 43 | Số 43/TVD-HĐQT | 27/11/2025 | 1. Thông qua phương án nhân sự bổ nhiệm/bổ nhiệm lại cán bộ. 2. Thông qua Quy chế tuyển dụng lao động trong Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin |
| 44 | 44/TVD-HĐQT | 18/12/2025 | 1. Tạm thông qua KH SXKD năm 2026; thông qua dự kiến kết quả SXKD năm 2025; thông qua kế hoạch SXKD quý 1 năm 20226; Phê duyệt kế hoạch quản trị rủi ro năm 2026 2. Thông qua kế hoạch thăm dò khảo sát năm 2026 3. Phê duyệt tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý cán bộ trong Công ty 4. Thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại cán bộ 5. Thông qua sửa đổi Quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ, Phòng Kỹ thuật an toàn và BHLĐ 6. Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh 7. Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2026 8. Phê duyệt Quy chế quản lý hoạt động bảo vệ môi trường trong Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin |
| 45 | 45/TVD-HĐQT | 24/12/2025 | 1. Xem xét bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty |

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO **ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2025**

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, thành viên HĐQT độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, như sau:

HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng quy chế quản lý đều được HĐQT xem xét, đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT:

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, số lượng thành viên HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành; 02 thành viên HĐQT không điều hành và 01 thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo số lượng, cơ cấu phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phù hợp theo quy định của pháp luật

Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 31 phiên họp tập trung, trực tiếp. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ

quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Lãnh đạo điều hành.

- Các thay đổi về kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và Ban Lãnh đạo điều hành.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BDH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BDH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BDH. Các quyết định quan trọng của BDH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BDH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BDH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BDH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Nhìn chung, năm 2025 Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn do giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, điều kiện khai thác ngày càng khó khăn, địa chất, lớp vỉa phức tạp, đá kẹp, phay phá, nhiều nước, áp lực mỏ lớn, các thủ tục thủ tục cấp/gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác, phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, GPMB, thuê đất, ... ngày càng phức tạp, cùng với đó là việc mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động đã làm kéo dài, hoàn thiện các thủ tục; nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban Lãnh đạo điều hành thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT. Với tinh thần làm việc đoàn kết, kỷ luật và đồng tâm của HĐQT, Ban lãnh đạo điều

hành Công ty và CBCNV Công ty đã vượt qua khó khăn để Công ty thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 có hiệu quả, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (CBTT);
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu VT, HĐQT.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Nguyễn Bá Quang

TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2025 (chi tiết xem trên website của Công ty).

Nội dung báo cáo tài chính như sau:

| CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | Thuyết minh | SỐ CUỐI KỲ | SỐ ĐẦU NĂM |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 1.225.117.663.054 | 1.402.508.003.519 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 29.408.176.901 | 33.583.133.626 |
| 1. Tiền | 111 | V.1 | 29.408.176.901 | 33.583.133.626 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*) | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 954.936.744.496 | 1.165.235.032.631 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3a | 850.323.783.506 | 1.148.683.248.517 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 95.133.263.795 | 5.640.463.355 |

| | | | | |
|---|------------|------------|--------------------------|--------------------------|
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4a | 14.227.280.039 | 16.251.941.135 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | 137 | V.6 | - 4.747.582.844 | - 5.340.620.376 |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.7 | 228.113.509.564 | 195.486.563.005 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 228.113.509.564 | 195.486.563.005 |
| 2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*) | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 12.659.232.093 | 8.203.274.257 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.13a | 7.248.430.573 | 8.203.274.257 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước | 153 | V.17b | 5.410.801.520 | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 1.337.993.877.586 | 1.069.676.631.827 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 65.283.773.987 | 49.412.768.753 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.4b | 65.283.773.987 | 49.412.768.753 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*) | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | | |

| | | | | |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | 924.830.112.246 | 759.085.319.442 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.9 | 924.830.112.246 | 759.085.319.442 |
| - Nguyên giá | 222 | | 6.393.422.445.870 | 6.195.768.198.222 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 223 | | - 5.468.592.333.624 | - 5.436.682.878.780 |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế(*) | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.10 | - | - |
| - Nguyên giá | 228 | | 5.704.506.450 | 5.704.506.450 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế(*) | 229 | | - 5.704.506.450 | - 5.704.506.450 |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | V.8b | 55.565.257.027 | 63.937.002.383 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V8.b | 55.565.257.027 | 63.937.002.383 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*) | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 292.314.734.326 | 197.241.541.249 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.13b | 243.647.183.308 | 141.151.509.071 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | 48.667.551.018 | 56.090.032.178 |

| | | | | |
|---|------------|-------|--------------------------|--------------------------|
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 2.563.111.540.640 | 2.472.184.635.346 |
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 1.906.944.121.560 | 1.794.401.580.348 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 1.192.037.536.404 | 1.227.774.306.586 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.16a | 504.461.911.185 | 502.754.005.285 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp NN | 313 | V.17a | 93.039.709.417 | 95.120.404.602 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 259.625.153.802 | 248.541.639.619 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.18a | 17.214.867.040 | 46.582.844.417 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.19a | 7.030.299.452 | 16.670.069.792 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.15a | 284.389.702.345 | 282.080.560.241 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | V.23a | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 26.275.893.163 | 36.024.782.630 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 714.906.585.156 | 566.627.273.762 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | V.16b | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | V.18b | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | | |

| | | | | |
|--|------------|--------------|------------------------|------------------------|
| | | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.15b | 706.989.918.989 | 559.910.778.951 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển KH&CN | 343 | | 7.916.666.167 | 6.716.494.811 |
| D.VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 656.167.419.080 | 677.783.054.998 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.25a | 656.167.419.080 | 677.783.054.998 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 449.628.640.000 | 449.628.640.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411A | | 449.628.640.000 | 449.628.640.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411B | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 393.100.000 | 393.100.000 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | 351.818.182 | 351.818.182 |
| 5. Cổ phiếu quỹ (*) | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.25e | 73.934.245.782 | 63.026.310.353 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 132.645.815.116 | 165.169.386.463 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421A | | 56.090.032.178 | 64.007.301.681 |

| | | | | |
|--|------------|--|--------------------------|--------------------------|
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421B | | 76.555.782.938 | 101.162.084.782 |
| 12. Nguồn vốn đầu tư XDCB | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 2.563.111.540.640 | 2.472.184.635.346 |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| Chỉ tiêu | Mã số | TM | Năm nay | Năm trước |
|---|-------|--------|-------------------|-------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VII.1a | 6.668.850.345.722 | 6.473.476.824.880 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VII.2 | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | | 6.668.850.345.722 | 6.473.476.824.880 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VII.3 | 6.298.217.088.847 | 6.084.858.851.212 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11) | 20 | | 370.633.256.875 | 388.617.973.668 |
| 7. Chi phí hoạt động tài chính | 22 | VII.5 | 53.827.675.688 | 43.910.112.835 |
| - Trong đó : chi phí lãi vay | 23 | | 53.827.675.688 | 43.910.112.835 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | VII.8b | 15.215.596.003 | 15.310.696.093 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | VII.8a | 212.132.627.515 | 211.135.171.329 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)} | 30 | | 91.292.736.647 | 119.944.737.557 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VII.6 | 9.161.464.831 | 3.512.195.957 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VII.7 | 3.010.358.074 | 2.545.465.397 |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32) | 40 | | 6.151.106.757 | 966.730.560 |
| 14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40) | 50 | | 97.443.843.404 | 120.911.468.117 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | VII.10 | 13.465.579.306 | 17.665.327.435 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | 7.422.481.160 | 7.917.269.503 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | | 76.555.782.938 | 95.328.871.179 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | | 1.703 | 2.120 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | | - | - |

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kỳ báo cáo 2024 | Kỳ báo cáo 2025 | SS 2025/2024 | % tăng, giảm |
|----------|--|------|-----------------|-----------------|--------------|--------------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: | | | | | |
| | + Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | lần | 1,14 | 1,03 | 89,97 | -10,03 |
| | + Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | lần | 0,98 | 0,84 | 85,08 | -14,92 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn | | | | | |
| | + Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 72,58 | 74,40 | 102,50 | 2,50 |
| | + Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | lần | 2,59 | 2,87 | 110,48 | 10,48 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | | |
| | + Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | vòng | 28,83 | 29,74 | 103,13 | 3,13 |
| | + Vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | vòng | 2,81 | 2,65 | 94,23 | -5,77 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | | |
| | + Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần | % | 1,47 | 1,15 | 77,95 | -22,05 |
| | + Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 14,06 | 11,67 | 82,95 | -17,05 |
| | + Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản BQ | % | 4,14 | 3,04 | 73,46 | -26,54 |
| | + Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 1,85 | 1,37 | 73,88 | -26,12 |

IV. CHỈ TIÊU KHÁC

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2025 |
|-----------|---|------------|-----------------|
| | Lương + thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Công ty (Có bảng chi tiết kèm theo) | đồng | 5.372.562.000 |

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (CBTT);
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2025

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý tài chính của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin (Số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC);

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ như sau:

| STT | Nội dung | Giá trị (đồng) |
|-----|---|-----------------|
| 1 | Lợi nhuận kế toán trước thuế phát sinh năm 2025 | 97.443.843.404 |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2025 | 13.465.579.306 |
| 3 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại hoàn nhập: | 7.422.481.160 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 (4=1-2-3) | 76.555.782.938 |
| 5 | Lợi nhuận năm trước chuyển sang | 56.090.032.178 |
| 6 | Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến hết năm 2025: 6 = 4+5 | 132.645.815.116 |
| | Trong đó: | |
| 6.1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển năm sau (Tài sản thuế TNDN hoãn lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản) | 48.667.551.018 |

| | | |
|---------|---|-----------------------|
| 6.2 | Lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2025: | 83.978.264.098 |
| | Trong đó bao gồm: | |
| | <i>Lợi nhuận sau thuế TNDN phát sinh năm 2025</i> | <i>76.555.782.938</i> |
| | <i>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm trước chuyển sang (Thuế TNDN hoãn lại được hoàn nhập)</i> | <i>7.422.481.160</i> |
| 6.2.1 | Trả cổ tức cho các cổ đông | |
| 6.2.1.1 | Trả cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (5%): | 22.481.432.000 |
| 6.2.1.2 | Trả cổ tức cho các cổ đông từ nguồn lợi nhuận năm trước chuyển sang | <i>7.422.481.160</i> |
| 6.2.2 | Lợi nhuận còn lại được phân phối như sau: | |
| 6.2.2.1 | Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp: (bằng 20% lợi nhuận phát sinh năm 2025 được phân phối) | 15.311.156.588 |
| 6.2.2.2 | Quỹ khen thưởng phúc lợi: | 38.160.464.350 |
| 6.2.2.3 | Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp | 602.730.000 |

Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Người quản lý Công ty nêu trên do Công ty tạm đánh giá xếp loại doanh nghiệp (dự kiến xếp loại A). Trường hợp khi TKV xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty có sự thay đổi so với tự xếp loại của Công ty, đề nghị Hội đồng cổ đông giao cho HĐQT công ty thực hiện điều chỉnh theo quy định, phù hợp với quyết định xếp loại doanh nghiệp năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Đăng tải CBTT (Website Công ty);
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

Số 06/BC-ĐHCD

Uông Bí, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
V/v kết quả chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2025,
Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2026

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn các cơ chế trả lương và mức tiền lương theo vị trí việc làm áp dụng trong nội bộ TKV;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025, Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

1. Mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và kết quả SXKD năm 2025 của Công ty; Mức tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2025 được chi trả như sau:

| TT | Chức danh quản lý | Số lượng (người) | Tiền thù lao (nghìn đồng/năm) | Phụ cấp (nghìn đồng/năm) | Tiền lương (nghìn đồng/năm) |
|-----------|-------------------------|---------------------|-------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 9.072 | | 612.030 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 03 | 155.250 | | |
| 3 | Thành viên HĐQT độc lập | 01 | | 276.000 | |
| 4 | Trưởng BKS | 01 | | | 657.000 |
| 5 | Thành viên BKS | 02 | 110.400 | | |
| 6 | Giám đốc | 01 | | | 709.660 |
| 7 | Phó giám đốc | 04 | | | 2.268.230 |
| 8 | Kế toán trưởng | 01 | | | 574.920 |
| Tổng cộng | | | 274.722 | 276.000 | 4.821.840 |

2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2026.

Về kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2026, Công ty thực hiện theo Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 về việc ban hành hướng dẫn các cơ chế trả lương và mức tiền lương theo vị trí việc làm áp dụng trong nội bộ TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (Nhóm I-Hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định; Tiền thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, Thành viên ĐL HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách tương ứng.

3. Đề xuất mức lương, thưởng, thù lao, phụ cấp đối với thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý năm 2026:

- (i) Nguồn tiền thưởng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.
(ii) Mức trích cụ thể: (theo kết quả xếp loại doanh nghiệp A,B,C) làm căn cứ trích lập các quỹ thực hiện theo quy định)

Công ty xây dựng mức thù lao, phụ cấp và tiền lương sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2026 cụ thể:

| TT | Chức danh quản lý | Số lượng (người) | Tiền thù lao (nghìn đồng/năm) | Phụ cấp (nghìn đồng/năm) | Tiền lương (nghìn đồng/năm) |
|------------------|-------------------|---------------------|-------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | | | 648.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 03 | 165.600 | | |
| 3 | Thành viên HĐQT | 01 | | 276.000 | |
| 4 | Trưởng BKS | 01 | | | 576.000 |
| 5 | Thành viên BKS | 02 | 110.400 | | |
| 6 | Giám đốc | 01 | | | 624.000 |
| 7 | Phó giám đốc | 04 | | | 2.208.000 |
| 8 | Kế toán trưởng | 01 | | | 504.000 |
| Tổng cộng | | | 276.000 | 276.000 | 4.560.000 |

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch;

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

Số: 07/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2026

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty CP Than Vàng Danh- Vinacomin.

Căn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ vào kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2026 với Tập đoàn TKV, Công ty đã đặt ra các giải pháp và cơ chế phù hợp để phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh Tập đoàn giao, cụ thể:

Năm 2026 Công ty xây dựng kế hoạch: Sản xuất 4,395 triệu tấn than nguyên khai; tiêu thụ 3,877 triệu tấn than sạch; doanh thu 6.729 tỷ đồng; lợi nhuận dự kiến là 76,161 tỷ đồng.

Trên cơ sở thực tế đó, Công ty xin đề xuất kế hoạch cổ tức năm 2026 dự kiến: $\geq 5\%$

Mức chi trả cổ tức thực tế năm 2026 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- P.CV (đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

Số: **08/BC-ĐHCĐ**

Uông Bí, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa
Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2026

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Vàng Danh.

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2025. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2026, cụ thể như sau:

Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2025:

Trong năm 2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã chấp thuận các hợp đồng, giao dịch phát sinh giữa Công ty cổ phần Vàng Danh - Vinacomin với các doanh nghiệp và người liên quan”. Theo đó Công ty có các hợp đồng phát sinh là:

- Mua bán than theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, tỷ lệ giao dịch (giá trị giao dịch/ tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất):

$$6.668.850.345.722 / 2.563.111.540.640 = 260,18\%$$

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2026 như sau:

Hiện nay ông Nguyễn Văn Dũng- Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty;

Như vậy, Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam, các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương đề Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch (phát sinh nếu có) giữa Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

| TT | Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan | Địa chỉ, Mã số thuế | Lĩnh vực giao kết | Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch |
|----|--|--|---|---|
| 1 | Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối. | Số: 03 - Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Hà Nội MST: 5700100256 | Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty. | Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất |

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- P.CV (đăng Website);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

Số: 09/ BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty CP Than Vàng Danh- Vinacomin.

Căn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ vào nhu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

Hiện nay Công ty đang tự thực hiện hoạt động đo đạc và bản đồ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo quy định để thực hiện hoạt động đo đạc và bản đồ phải cần có giấy phép hoạt động. Điều kiện để cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ ngoài việc có nhân sự, máy móc để thực hiện thì phải là doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ hoạt động đo đạc và bản đồ. Do đó để phù hợp với quy định nêu trên, việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mã ngành 7110 (tên ngành: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết Hoạt động đo đạc và bản đồ theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ quyết định Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) là cần thiết.

Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động, cụ thể như sau:

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh:
- + Mã ngành: 7110;
- + Tên ngành: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết Hoạt động đo đạc và bản đồ).

Ngoài ra qua rà soát cập nhật, rà soát để phù hợp với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty cần sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức do có sự thay đổi tên ngành, có sự thay đổi mã ngành, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh (có phụ lục kết quả rà soát ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin kèm theo báo cáo).

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC:

**TỔNG HỢP DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH SAU RÀ SOÁT
(BAO GỒM CẢ 01 NGÀNH NGHỀ ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG THÊM):**

| TT | Mã ngành | Tên ngành nghề |
|-----------|-----------------|--|
| 1 | 0510 (Chính) | Khai thác và thu gom than cứng |
| 2 | 4211 | Xây dựng công trình đường sắt |
| 3 | 4212 | Xây dựng công trình đường bộ |
| 4 | 7730 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển |
| 5 | 0892 | Khai thác và thu gom than bùn |
| 6 | 4321 | Lắp đặt hệ thống điện |
| 7 | 4330 | Hoàn thiện công trình xây dựng |
| 8 | 4390 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác |
| 9 | 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ |
| 10 | 7710 | Cho thuê xe có động cơ |
| 11 | 4329 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác |
| 12 | 4912 | Vận tải hàng hóa đường sắt |
| 13 | 3320 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp |
| 14 | 4221 | Xây dựng công trình điện |
| 15 | 4222 | Xây dựng công trình cấp, thoát nước |
| 16 | 4223 | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc |
| 17 | 4229 | Xây dựng công trình công ích khác |
| 18 | 4292 | Xây dựng công trình khai khoáng |
| 19 | 4293 | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo |
| 20 | 4299 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác |
| 21 | 0810 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét |
| 22 | 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác |

| TT | Mã ngành | Tên ngành nghề |
|-----------|-----------------|---|
| 23 | 7120 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật |
| 24 | 3311 | Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn |
| 25 | 3319 | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác |
| 26 | 3315 | Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) |
| 27 | 3314 | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện |
| 28 | 3312 | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị |
| 29 | 3513 | Truyền tải và phân phối điện |
| 30 | 9531 | Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác |
| 31 | 7110 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ. |

*) Tổng số ngành nghề kinh doanh hiện có của Công ty: 30 ngành nghề.

*) Tổng số ngành nghề kinh doanh của Công ty sau rà soát: 31 ngành nghề (*trong đó 30 ngành nghề hiện có và 01 ngành nghề đề nghị bổ sung thêm*).

Số:10/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và BGD
Công ty và thẩm định báo cáo tài chính Công ty năm 2025

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Vàng Danh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán của Công ty;

Căn cứ các văn bản Quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

Căn cứ quy định hiện hành về quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước đại hội kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như sau:

PHẦN 1

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Ban kiểm soát công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Giám sát Ban giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn, việc thực hiện triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản quản lý khác của Nhà nước và Tập đoàn.

Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Báo cáo công tác điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty trình HĐQT TKV, Đại hội Cổ đông Công ty và các cơ quan quản

lý Nhà Nước. Kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính (bao gồm tài sản, công nợ, vốn, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, thuế nộp cho nhà nước); thông tin kinh tế và các báo cáo khác của Công ty.

Giám sát tình khả thi và tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản
Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty; mức độ hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty, trong đó chủ yếu là chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần, tình hình sử dụng lợi nhuận sau thuế; tình hình sử dụng các quỹ của Công ty.

Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên với HĐQT và Ban giám đốc.

Giám sát các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; quy chế quản lý các chi phí trong nội bộ Công ty.

Giám sát các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, Quy chế lương; việc trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc, mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm(nếu có) và các quyền lợi khác của người lao động.

Xem xét đến tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực như Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng và chế độ của người lao động.

Giám sát Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ...

Đề xuất để lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, kết quả công tác kiểm toán độc lập và các ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

Tham gia một số cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc (Khi được mời họp) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác; Trao đổi tham gia ý kiến thẳng thắn, trung thực, khách quan với HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty và các cổ đông.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

PHẦN 2

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

Trong năm 2025 HĐQT đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động và ban hành các nghị quyết, Quy chế, Quyết định, Quy định và tổ chức kiểm tra phù hợp.

Thực hiện chỉ đạo Ban giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các Văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty;

xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, kịp thời với biến động các chỉ tiêu hàng kỳ và kế hoạch tài chính kèm theo đồng thời tổ chức thực hiện.

HĐQT đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển Công ty năm 2025 và các năm tiếp theo. Quyết định cơ cấu tổ chức phù hợp, quy chế quản lý nội bộ và các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền. Xây dựng công tác đào tạo cán bộ phù hợp từng thời kỳ.

Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý, kịp thời đã giúp cho việc quản trị và điều hành của Công ty trong năm đạt được hiệu quả tốt hơn.

Năm 2025 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến tham gia và thông qua Nghị quyết bao gồm nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý như :

- + Công tác tổ chức cán bộ;
- + Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 điều chỉnh và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026;

+ Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty;

+ Sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ

Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện và thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như quy định của TKV và Pháp luật Nhà nước.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty :

Ban giám đốc Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty.

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trong Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý theo thẩm quyền điều hành.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty và trong từng đơn vị trong nội bộ Công ty;

Tích cực tuyên truyền vận động công nhân viên chức trong Công ty thực hiện tốt công tác môi trường, an sinh xã hội trên địa bàn và giữ gìn trật tự an toàn trong sản xuất

Trực tiếp thay mặt Công ty ký hợp đồng lao động, các hợp đồng vay và sử dụng vốn vay của Công ty; tình hình cung ứng, phân bổ tiền vốn, nguyên vật liệu, hàng hoá, lao động cho các đơn vị trong nội bộ Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh hoặc cung ứng dịch vụ; tình hình thực hiện các hợp đồng mua, bán tài sản và các hợp đồng kinh tế khác.

Thực hiện thỏa ước lao động và các hợp đồng lao động đã ký. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Chỉ đạo điều hành các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, Quy chế lương; việc trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc. mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm và các quyền lợi khác của người lao động, Được

thực hiện phù hợp với Quy chế, Quy định của Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn. Phát hiện kịp thời và có biện pháp xử lý những tồn tại, yếu kém trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình; tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch.

Chủ động triển khai điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng ngày, tuần, tháng, năm theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các văn bản Tập đoàn

Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng chính sách và các giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng kịp thời.

Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền. Thực hiện công tác kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành phục vụ công tác quyết toán dự án đúng chế độ quy định.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mà Nghị quyết đại hội cổ đông đã đề ra. (theo số liệu đã được Báo cáo trước Đại hội)

Năm 2025 HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã thực hiện tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình, phối kết hợp lãnh đạo, quản lý và điều hành công ty thực hiện các mục tiêu mà Đại hội cổ đông đề ra; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, với Tập đoàn. Bảo toàn và phát triển vốn, tạo sự ổn định cho các năm tiếp theo.

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi cá nhân.

PHẦN 3

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2025

Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh thực hiện.

Trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán, kế toán và chế độ tài chính của Công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2025 đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính được kết thúc cùng ngày.

Công tác hạch toán kế toán đảm bảo không có sai sót có tích chất trọng yếu, thời gian lập báo cáo tài chính qua các quý, năm đảm bảo đúng thời gian quy định, đúng mẫu biểu đăng ký hiện hành.

Công tác tổ chức bộ máy thống kê, kế toán thực hiện tập trung, phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty.

Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Quyết định số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp

Mở sổ sách và ghi chép số liệu kế toán rõ ràng, thống kê đầy đủ, lưu trữ chứng từ khoa học, đúng quy định.

Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán đúng với hướng dẫn của Tập đoàn.

Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý tài chính, các khoản thu, chi được hạch toán đầy đủ và đúng chế độ;

Công ty đã chủ động cân đối các nguồn lực tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh hợp lý, các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà Nước đầy đủ và kịp thời;

Công tác thống kê được theo dõi ghi chép cập nhật tương đối kịp thời, đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức của Công ty;

Ban kiểm soát Công ty thống nhất với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua một số chỉ tiêu sau:

Về hình thức sở hữu vốn:

Vốn điều lệ : 449.628.640.000đ

Vốn Cổ phần Nhà nước: Do Tập đoàn TKV nắm giữ 66,83% bằng 300.487.430.000đ

Vốn của các cổ đông đóng góp: 33,17% bằng 149.141.210.000 đồng.

Hệ số nợ phải trả/ tổng nguồn vốn năm 2025: 74,4%; năm 2024 là 72,58%

Nợ phải trả /Vốn CSH = 2,91 lần;

Khả năng TT hiện thời (TSNH- hàng TK/Nợ NH) = 0,84 lần.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân: năm 2025 3,04%; năm 2024 là 4,14%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu năm 2025: 11,67%; năm 2024: 14,06%

Hệ số bảo toàn vốn đạt.

Công ty chấp hành tốt chế độ chính sách và pháp luật Nhà Nước đặc biệt là công tác về tiền lương và các chế độ của người lao động. Các kiến nghị của Chủ sở hữu, kiểm toán, thanh tra và các cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá chất lượng báo cáo tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần than Vàng Danh-Vinacomin, đã đảm bảo đúng yêu cầu và mục tiêu Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025 đề ra. Theo Thông tư số 200/TT-BTC hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thì Công ty đủ tiêu chuẩn xếp loại A.

Năm 2025 các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo quy chế hoạt động một cách trung thực, cẩn trọng và khách quan nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông.

Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

Trung thành với lợi ích của Công ty và các Cổ đông, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức các nhân khác.

Năm 2025 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các Cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và bộ phận quản lý khác trong Công ty.

Có được kết quả đó, ngoài sự cố gắng của mỗi thành viên trong ban còn có sự ủng hộ của, hỗ trợ, động viên của ban lãnh đạo Công ty, sự cộng tác của các Cổ đông và các phòng ban quản lý trong Công ty. Ban kiểm soát trân trọng cảm ơn sự phối kết hợp của các quý vị và hy vọng năm 2026 Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để Ban hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn.

PHẦN 4

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Giám sát sự tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và các quy chế, quy định của công ty;

Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý;

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được Đại hội cổ đông 2026 thông qua; Kiểm tra/giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của các phòng ban, phân xưởng thông qua hệ thống báo cáo;

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý;

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, lập báo cáo tài chính;

Xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán, hồ sơ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của các đơn vị trong công ty khi xét thấy cần thiết;

Phối hợp, kiểm tra, giám sát công tác kiểm toán nội bộ;

Giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra/ kiểm toán độc lập (nếu có)

Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cập nhật chính sách quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- P.CV (đăng Website)
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Vân Anh

Uông Bí, ngày tháng năm 2026

Số: 11/BC-TVD

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc nhận hồ sơ năng lực và lựa chọn một số Công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện Kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty như sau:

Đến ngày 27 tháng 3 năm 2026 Ban kiểm soát nhận được số hồ sơ giới thiệu năng lực nhằm tham gia công tác kiểm toán tài chính tại Công ty năm 2026, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: địa chỉ số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG; địa chỉ số 22 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

Ban kiểm soát xét thấy các công ty trên là đơn vị kiểm toán có nhiều kinh nghiệm kiểm toán, có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính và nội dung kiểm toán khác năm 2026 cho Công ty đảm bảo mọi quy định theo Nghị định số 17/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập; Nghị định số 90/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ. Đây là các công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo quyết định số 3830/QĐ-BTC, ngày 14/11/2025 và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025.

Ban kiểm soát đề nghị Quý vị cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho Công ty triển khai lựa chọn đơn vị độc lập trong danh sách thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Vân Anh